Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

TRƯỜNG ……
TỔ KHOA HỌC …..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC: HĐ TNHN 7

(Năm học 2026 - 2027)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp: 02; Số học sinh: 76

2. Tình hình đội ngũ:

Số giáo viên: 08 ; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 08.

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 08.

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Hệ thống âm thanh, loa đài, micro	Theo lớp	SHDC, các buổi giao lưu văn nghệ, tọa đàm	
2	Máy tính kết nối Internet, Tivi/Máy chiếu	Theo lớp	HĐGD theo chủ đề, Sinh hoạt lớp, xem video tư liệu	
3	Điện thoại thông minh/Máy ảnh số	Theo HS	Quay phim, chụp ảnh tư liệu thực tế, quét mã QR	
4	Phần mềm (Canva, Excel, Word, CapCut)	Tài khoản	Thiết kế poster, sơ đồ tư duy, biên tập video	
5	Các ứng dụng Chatbot AI, Quizizz, Kahoot	Tài khoản	Thực hành năng lực AI, thi đố vui trực tuyến	

4. Phòng học bộ môn/phòng đa năng/sân chơi: Sân trường, Lớp học, Phòng máy tính.

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình (Tổng 105 tiết):

STT	Bài học (Tiết theo phân phối)	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Mã hóa NSL	Mã hóa NL AI
1	Tiết 1: SHDC - Khai giảng năm học mới	1	Tìm thông tin buổi lễ; quay video tư liệu; nhận biết công nghệ số hỗ trợ.	1.1.TC1a; 2.1.TC1a; 4.3.TC1c	7.B2.1; 7.A1.2; 7.B3.1
2	Tiết 2: HĐGDCĐ - Phát triển mối quan hệ hòa đồng	1	Dùng Padlet thảo luận; tạo sản phẩm số nhóm; dùng chatbot AI gợi ý giao tiếp.	2.4.TC1a; 3.1.TC1b; 5.2.TC1b	7.D1.1; 7.A3.1; 7.B2.1
3	Tiết 3: SHL - Xây dựng nội quy lớp học hạnh phúc	1	Đóng góp ý kiến trực tuyến; giao tiếp văn minh mạng; hiểu quyền tự chủ trước AI.	2.1.TC1a; 2.5.TC1b; 5.3.TC1a	7.C4.1; 7.A3.2; 7.B3.1

4	Tiết 4: SHDC - Nghe phổ biến và cam kết thực hiện NQ	1	Truy cập nội quy qua mã QR; bình chọn cam kết số; hậu quả AI nhận diện sai.	1.1.TC1c; 2.3.TC1a; 4.1.TC1d	7.A1.1; 7.A1.2; 7.B2.1
5	Tiết 5: HĐGD chủ đề - Phát triển mối quan hệ (tiếp)	1	Chia sẻ tài liệu qua Drive; hợp tác trên Google Docs; dùng AI lập kế hoạch nhóm.	2.2.TC1a; 2.4.TC1a; 5.1.TC1b	7.D2.1; 7.C5.1; 7.A3.1
6	Tiết 6: SHL - Cam kết thực hiện nội quy lớp học	1	Minh họa nguồn tài liệu; thiết kế thông điệp số; cam kết dùng AI văn minh.	2.2.TC1c; 3.1.TC1b; 4.2.TC1a	7.B2.1; 7.C4.1; 7.B3.1
7	Tiết 7: SHDC - Giới thiệu về truyền thống nhà trường	1	Tìm thông tin trên web ngành; tạo video giới thiệu; ví dụ AI hỗ trợ tư vấn.	1.1.TC1b; 2.1.TC1b; 3.1.TC1a	7.A1.2; 7.C5.1; 7.D1.1
8	Tiết 8: HĐGD chủ đề - Tự hào truyền thống trường em	1	Lưu trữ tư liệu vào thư mục; tạo tập san số; phân tích AI về dữ liệu lịch sử.	1.3.TC1a; 3.2.TC1a; 5.3.TC1b	7.D2.1; 7.C4.1; 7.A3.2
9	Tiết 9: SHL - Triển lãm sản phẩm truyền thống trường	1	Mô tả dữ liệu thu được; triển lãm qua Padlet; đánh giá ứng dụng AI triển lãm ảo.	2.6.TC1c; 3.1.TC1b; 5.4.TC1a	7.B2.1; 7.A1.1; 7.B3.1
10	Tiết 10: SHDC - Nghe nói chuyện danh nhân	1	Đánh giá độ tin cậy chuyện mạng; tương tác diễn đàn; dùng AI tìm danh nhân.	1.2.TC1a; 2.1.TC1a; 6.1.TC1b	7.C5.1; 7.A1.2; 7.D1.1
11	Tiết 11: HĐGD chủ đề - Điểm mạnh, điểm hạn chế	1	Dùng trắc nghiệm tính cách; phân biệt danh tính số; rủi ro AI thu thập dữ liệu.	1.1.TC1a; 2.6.TC1a; 5.2.TC1a	7.C4.1; 7.A3.2; 7.B2.1
12	Tiết 12: SHL - Tranh biện về kĩ năng tự nhận thức	1	Chuẩn mực ứng xử văn minh; tạo infographic tóm tắt; tác hại tin AI tuyệt đối.	2.5.TC1a; 3.1.TC1b; 4.3.TC1a	7.A2.1; 7.A1.1; 7.B3.1
13	Tiết 13: SHDC - Chúng mình đều giỏi	1	Trình diễn tài năng qua slide/video; bảo quản thiết bị số; AI nhận dạng năng khiếu.	2.1.TC1b; 3.1.TC1b; 4.1.TC1a	7.C5.1; 7.A3.1; 7.B2.1
14	Tiết 14: HĐGD chủ đề - Điểm mạnh, hạn chế (tiếp)	1	Phân tích nhận xét qua app; sắp xếp phản hồi vào bảng; dùng AI phân tích thói quen.	1.2.TC1b; 1.3.TC1b; 5.4.TC1b	7.D1.1; 7.C4.1; 7.B2.1
15	Tiết 15: SHL - Chia sẻ kết quả	1	Chia sẻ nhật ký blog an toàn; bảo vệ danh tiếng	2.2.TC1b;	7.A2.2; 7.A3.2;

	rèn luyện		mạng; hậu quả AI theo dõi HS.	2.6.TC1b; 5.2.TC1c	7.B3.1
16	Tiết 16: SHDC - Trò chơi: Nhìn hành động, đoán cảm xúc	1	Tương tác qua Mentimeter; tạo avatar tâm trạng; AI nhận diện nét mặt.	2.1.TC1a; 3.1.TC1b; 4.3.TC1a	7.C5.1; 7.A1.2; 7.B2.1
17	Tiết 17: HĐGD chủ đề - Kiểm soát cảm xúc bản thân	1	Diễn giải cảm xúc qua video; dùng âm nhạc giải tỏa; dùng AI làm bạn đồng hành.	1.2.TC1b; 5.1.TC1b; 6.3.TC1b	7.D1.1; 7.A2.1; 7.A3.1
18	Tiết 18: SHL - Luyện tập: Vũ điệu mang lại niềm vui	1	Chọn video dạy nhảy mạng; quay và biên tập clip; dùng AI phân tích nhịp điệu.	2.4.TC1a; 3.1.TC1a; 4.3.TC1b	7.C5.1; 7.A3.2; 7.D2.1
19	Tiết 19: SHDC - Vũ điệu mang lại niềm vui	1	Livestream cuộc thi nhảy; thiết kế đạo cụ tích hợp công nghệ; AI chấm điểm tự động.	2.1.TC1b; 3.1.TC1b; 4.1.TC1b	7.B2.1; 7.A1.2; 7.B3.1
20	Tiết 20: HĐGD chủ đề - Kiểm soát cảm xúc (tiếp)	1	Giao tiếp tích cực số; dùng app ghi âm tâm sự; AI đưa lời khuyên tích cực.	2.5.TC1b; 5.2.TC1b; 6.2.TC1a	7.C4.1; 7.A3.2; 7.B2.1
21	Tiết 21: SHL - Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng	1	Lưu trữ bài viết kỹ năng; chia sẻ kinh nghiệm nhóm; AI xây dựng nhật ký thông minh.	1.3.TC1a; 2.2.TC1b; 5.4.TC1a	7.D1.1; 7.A2.2; 7.B3.1
22	Tiết 22: SHDC - Giao lưu với tấm gương vượt khó	1	Đặt câu hỏi trực tuyến; nhận biết công nghệ hỗ trợ người khuyết tật; AI dịch ngôn ngữ.	1.1.TC1a; 1.2.TC1a; 2.3.TC1b	7.B2.1; 7.A1.1; 7.C5.1
23	Tiết 23: HĐGD chủ đề - Vượt qua khó khăn	1	Tìm video truyền cảm hứng; thiết kế poster vượt khó; rủi ro AI tạo chuyện giả mạo.	1.1.TC1b; 2.4.TC1a; 5.3.TC1a	7.C4.1; 7.A3.1; 7.D1.1
24	Tiết 24: SHL - Chia sẻ kinh nghiệm vượt khó	1	Gửi email động viên bạn; bảo vệ thông tin nhạy cảm; tác hại phụ thuộc AI giải bài.	2.2.TC1a; 2.6.TC1b; 5.2.TC1b	7.A2.1; 7.B2.1; 7.B3.1
25	Tiết 25: SHDC - Phát động "Đọc sách mỗi ngày"	1	Truy cập kho sách số; review sách trực tuyến; AI gợi ý đầu sách theo sở thích.	1.1.TC1c; 2.2.TC1a; 4.3.TC1c	7.C5.1; 7.A3.2; 7.B2.1
26	Tiết 26: HĐGD chủ đề - Vượt	1	Dùng app ghi chú kế hoạch; AI gợi ý phương	3.4.TC1a; 5.2.TC1c;	7.D2.1; 7.C4.1;

	qua khó khăn (tiếp)		pháp học; AI cá nhân hóa lộ trình.	6.2.TC1b	7.A1.2
27	Tiết 27: SHL - Chia sẻ kết quả rèn luyện vượt khó	1	Giao tiếp đồng cảm số; tạo video Nhật ký vượt khó; dùng AI tóm tắt kiến thức.	2.5.TC1b; 3.1.TC1b; 5.1.TC1b	7.D1.1; 7.B2.1; 7.B3.1
28	Tiết 28: SHDC - Kịch tương tác "Nghiện game"	1	Phân biệt rủi ro mã độc; dùng app quản lý thời gian; AI thao túng hành vi trong game.	4.1.TC1b; 4.3.TC1a; 5.2.TC1b	7.C5.1; 7.A2.1; 7.A3.2
29	**Tiết 29: Kiểm tra định kì giữa học kì I**	**1**	**Bảo mật tài khoản làm bài trực tuyến; xử lý sự cố kỹ thuật; AI giám sát trung thực.**	**1.2.TC1a; 2.4.TC1a; 3.1.TC1a**	**7.A1.2; 7.C4.1; 7.B2.1**
30	Tiết 30: SHL - Chia sẻ bảo vệ bản thân	1	Cài mật khẩu mạnh; chia sẻ vị trí an toàn; AI nhận diện mẫu từ ngữ bắt nạt.	4.1.TC1c; 4.2.TC1b; 4.3.TC1b	7.C5.1; 7.A2.2; 7.A1.1
31	Tiết 31: SHDC - Diễn đàn phòng tránh xâm hại	1	Tìm số khẩn cấp web chính thống; xem quyền riêng tư app; AI tư vấn an toàn.	1.1.TC1a; 2.3.TC1b; 4.2.TC1c	7.B2.1; 7.A3.2; 7.B3.1
32	Tiết 32: HĐGD chủ đề - Tự bảo vệ bản thân	1	Bảo vệ nội dung số; nhận diện vấn đề kỹ thuật; tác hại Deepfake xâm phạm hình ảnh.	4.1.TC1a; 5.1.TC1a; 6.2.TC1c	7.A2.1; 7.C4.1; 7.B2.1
33	Tiết 33: SHL - Sản phẩm hướng dẫn kĩ năng	1	Thiết kế poster số tự bảo vệ; dùng AI hỗ trợ thiết kế; dùng AI dịch kỹ năng.	3.1.TC1a; 2.2.TC1a; 5.3.TC1a	7.D2.1; 7.C5.1; 7.A3.1
34	Tiết 34: SHDC - Giao lưu về phòng tránh lừa đảo	1	Đánh giá link lạ; phân biệt phishing; hậu quả không xác thực bot giả mạo.	1.2.TC1a; 4.1.TC1b; 4.2.TC1a	7.A1.2; 7.A2.2; 7.B2.1
35	Tiết 35: HĐGD chủ đề - Tự bảo vệ (tiếp)	1	Quay phim phân tích hành vi; AI lọc tin nhắn lừa đảo; AI giám sát an ninh trường.	2.5.TC1a; 5.3.TC1b; 6.3.TC1a	7.C5.1; 7.D1.1; 7.A1.1
36	Tiết 36: SHL - Chia sẻ rèn luyện tự bảo vệ	1	Đăng minh chứng video rèn luyện; nhận diện lỗ hổng NLS; đạo đức nạp dữ liệu.	2.2.TC1a; 2.6.TC1b; 5.4.TC1a	7.B2.1; 7.C4.1; 7.B3.1
37	Tiết 37: SHDC - Phong trào	1	Lưu ảnh mẫu trang trí; dùng app nhắc việc nhà;	1.3.TC1a; 2.2.TC1a;	7.C5.1; 7.A3.2;

	"Gọn nhà, đẹp trường"		AI gợi ý phong cách dọn dẹp.	4.3.TC1c	7.B2.1
38	Tiết 38: HĐGD chủ đề - Rèn thói quen sạch sẽ	1	Thiết kế Infographic 5S; dùng phần mềm quản lý việc; AI đề xuất sắp xếp tối ưu.	3.1.TC1a; 5.2.TC1b; 5.4.TC1a	7.D1.1; 7.C4.1; 7.A1.2
39	Tiết 39: SHL - Thay đổi hành động chưa tốt	1	Giao tiếp tích cực nhóm mạng; tạo video Vlog dọn nhà; AI chỉnh sửa video cá nhân.	2.5.TC1b; 3.1.TC1b; 5.3.TC1a	7.B2.1; 7.A1.1; 7.B3.1
40	Tiết 40: SHDC - Kiên trì, chăm chỉ	1	Tìm video danh nhân kiên trì; dùng Mentimeter khảo sát; tác hại xao nhãng thiết bị.	1.1.TC1b; 2.1.TC1b; 4.3.TC1a	7.C5.1; 7.A2.1; 7.B2.1
41	Tiết 41: HĐGD chủ đề - Rèn tính kiên trì	1	Phân tích bài viết bí quyết mạng; dùng app Pomodoro tập trung; AI đánh giá sự chăm chỉ.	1.2.TC1a; 2.4.TC1a; 5.2.TC1c	7.C4.1; 7.A3.2; 7.B2.1
42	Tiết 42: SHL - Chia sẻ về một người thành đạt	1	Biên tập bài viết Word chèn ảnh; tuân thủ bản quyền; AI tóm tắt gương sáng.	3.1.TC1a; 3.3.TC1a; 2.2.TC1b	7.D1.1; 7.A1.2; 7.B3.1
43	Tiết 43: SHDC - Rèn luyện tính kiên trì không khó	1	Tương tác livestream; diễn giải AI hỗ trợ học tập; AI không thay được ý chí.	2.1.TC1a; 2.5.TC1a; 6.1.TC1b	7.A1.1; 7.A3.1; 7.B2.1
44	Tiết 44: HĐGD chủ đề - Rèn tính kiên trì (tiếp)	1	Lập lịch số nhắc nhở; dùng AI gợi ý lộ trình; bảo mật dữ liệu app theo dõi.	3.4.TC1a; 5.1.TC1b; 6.2.TC1b	7.D2.1; 7.C4.1; 7.A1.2
45	Tiết 45: SHL - Kết quả rèn tính kiên trì	1	Sắp xếp minh chứng vào Drive; bảo mật thành tích diễn đàn; AI so sánh dữ liệu.	1.3.TC1b; 2.6.TC1b; 5.4.TC1b	7.B2.1; 7.C4.1; 7.B3.1
46	Tiết 46: SHDC - Văn nghệ: Chi tiêu hợp lí	1	Chơi game tài chính số; tác động lãng phí thiết bị; AI nhận diện thói quen tiêu dùng.	2.3.TC1a; 3.1.TC1b; 4.4.TC1a	7.C5.1; 7.A3.2; 7.B2.1
47	Tiết 47: HĐGD chủ đề - Quản lí chi tiêu	1	Đánh giá quảng cáo mạng; tạo bảng tính Excel thu chi; AI tối ưu hóa tiết kiệm.	1.2.TC1b; 3.1.TC1a; 5.2.TC1b	7.D1.1; 7.A1.2; 7.C4.1
48	Tiết 48: SHL - Chia sẻ kế hoạch	1	Thảo luận tài chính qua Zalo; tính toán lãi suất	2.4.TC1a; 3.4.TC1a;	7.D2.1; 7.A1.1;

	chi tiêu		bảng tính; dùng AI lập ngân sách.	5.3.TC1b	7.B3.1
49	Tiết 49: SHDC - Hộp quà tiết kiệm	1	Quét mã QR quyên góp; lan tỏa nhân ái mạng xã hội; bảo mật giao dịch ví điện tử.	1.1.TC1c; 2.2.TC1a; 4.2.TC1a	7.B2.1; 7.A1.2; 7.B3.1
50	**Tiết 50: Kiểm tra định kì cuối học kì I**	**1**	**Ôn tập thư viện số; bảo mật hệ thống thi trực tuyến; tự đánh giá NLS học kỳ I.**	**1.1.TC1d; 4.1.TC1c; 5.4.TC1a**	**7.A1.2; 7.C4.1; 7.B2.1**
51	Tiết 51: SHL - Giới thiệu sự kiện gia đình	1	Trình chiếu ảnh số Slideshow; dùng AI biên tập video kỷ niệm; tuân thủ bản quyền AI.	3.1.TC1b; 2.2.TC1c; 5.3.TC1a	7.C5.1; 7.A3.2; 7.B3.1
52	Tiết 52: SHDC - Văn nghệ: Gia đình	1	Phát nhạc trực tuyến biểu diễn; AI lọc tiếng ồn âm thanh; video clip tình thân.	2.1.TC1b; 3.1.TC1b; 4.3.TC1c	7.C5.1; 7.A1.1; 7.B2.1
53	Tiết 53: HĐGD chủ đề - Chăm sóc người thân bị ốm	1	Tìm quy trình y tế web uy tín; dùng chatbot AI tư vấn thực đơn; hậu quả tin AI y tế.	1.1.TC1b; 1.2.TC1a; 6.2.TC1a	7.A1.2; 7.B2.1; 7.C4.1
54	Tiết 54: SHL - Chia sẻ rèn luyện chăm sóc	1	Chia sẻ mẹo qua app; dùng app nhắc uống thuốc; AI theo dõi sức khỏe dài hạn.	2.2.TC1b; 2.5.TC1b; 5.2.TC1b	7.D1.1; 7.A3.2; 7.B3.1
55	Tiết 55: SHDC - Bổn phận người con	1	Tìm gương hiếu thảo số; tác hại mải mê thiết bị; AI gợi ý nội dung đạo đức.	1.1.TC1a; 2.3.TC1b; 4.3.TC1a	7.C5.1; 7.A2.1; 7.A3.2
56	Tiết 56: HĐGD chủ đề - Lao động tại gia đình	1	Lập to-do list trên app; dùng AI xây dựng bảng phân công; xác thực kế hoạch AI.	3.4.TC1a; 5.1.TC1a; 6.2.TC1b	7.D2.1; 7.A1.1; 7.A1.2
57	Tiết 57: SHL - Kết quả lao động tại gia đình	1	Lưu album Hành trình trưởng thành; tạo bài trình chiếu món ăn; AI tự phân loại ảnh.	1.3.TC1a; 2.6.TC1c; 3.1.TC1b	7.C5.1; 7.B2.1; 7.B3.1
58	Tiết 58: SHDC - Lắng nghe tích cực để thấu hiểu	1	Phân tích video phỏng vấn; tương tác qua Slido; chatbot lắng nghe tâm sự.	1.2.TC1b; 2.1.TC1a; 6.3.TC1b	7.C5.1; 7.A1.2; 7.B2.1
59	Tiết 59: HĐGD chủ đề - Lắng	1	Ứng xử lễ phép tin nhắn số; dùng AI chỉnh sửa	2.5.TC1a;	7.C4.1; 7.A2.1;

	nghe người thân		nội dung; rủi ro nạp dữ liệu riêng tư.	5.1.TC1b; 6.2.TC1c	7.D1.1
60	Tiết 60: SHL - Chia sẻ kĩ năng thấu hiểu	1	Kết nối tình cảm số; bảo vệ hình ảnh gia đình mạng; tự đánh giá kỹ năng giao tiếp số.	2.2.TC1b; 2.6.TC1b; 5.4.TC1a	7.B2.1; 7.A1.1; 7.B3.1
61	Tiết 61: SHDC - HS THCS giao tiếp văn hóa	1	Chuẩn mực Netiquette; báo cáo bắt nạt mạng; AI ẩn bình luận tiêu cực.	2.5.TC1a; 4.3.TC1b; 6.1.TC1b	7.A2.2; 7.C5.1; 7.B2.1
62	Tiết 62: HĐGD chủ đề - Tôn trọng sự khác biệt	1	Đánh giá bài viết văn hóa mạng; dùng AI dịch thuật; định kiến trong dữ liệu AI.	1.2.TC1a; 2.1.TC1b; 6.2.TC1c	7.C4.1; 7.A3.1; 7.B3.1
63	Tiết 63: SHL - Kết quả hành vi giao tiếp	1	Bình chọn Đại sứ văn hóa Padlet; thiết kế sticker lớp; AI giám sát hành vi nhóm.	2.2.TC1a; 3.1.TC1b; 5.3.TC1b	7.D2.1; 7.A1.2; 7.B2.1
64	Tiết 64: SHDC - Thiện nguyện nghĩa tình	1	Điều hướng web thiện nguyện; bảo mật đóng góp ví điện tử; hậu quả tin AI giả mạo.	1.1.TC1c; 2.2.TC1a; 4.1.TC1d	7.B2.1; 7.A1.2; 7.B3.1
65	Tiết 65: HĐGD chủ đề - Tham gia thiện nguyện	1	Thống kê bằng Google Sheets; thiết kế thiệp số; AI gợi ý mẫu thiệp phù hợp.	2.4.TC1a; 3.1.TC1a; 5.2.TC1b	7.C5.1; 7.D1.1; 7.A3.2
66	Tiết 66: SHL - Chia sẻ kết quả thiện nguyện	1	Lan tỏa qua mạng xã hội; tạo phóng sự video CapCut; AI dịch phụ đề video.	2.2.TC1b; 5.3.TC1a; 5.4.TC1b	7.C5.1; 7.C4.1; 7.B3.1
67	Tiết 67: SHDC - Tự hào truyền thống quê hương	1	Tìm lịch sử di tích qua cổng điện tử; tạo clip ngắn giới thiệu; AI nhận diện di sản.	1.1.TC1b; 2.1.TC1a; 3.1.TC1a	7.C5.1; 7.A1.2; 7.B2.1
68	Tiết 68: HĐGD chủ đề - Bản đồ di tích	1	Lưu trữ tư liệu quê hương; tạo tập san số; AI tự động đề xuất lộ trình du lịch.	1.3.TC1a; 3.2.TC1a; 5.3.TC1b	7.D2.1; 7.C4.1; 7.A3.1
69	Tiết 69: SHL - Giới thiệu quê hương đáng tự hào	1	Trích dẫn nguồn chuẩn; thuyết trình Slideshow âm nhạc; AI tóm tắt giá trị làng nghề.	2.2.TC1c; 3.1.TC1b; 5.2.TC1c	7.D1.1; 7.A1.1; 7.B3.1
70	Tiết 70: SHDC - Văn nghệ: Quê	1	Tạo visual nền màn hình LED; AI tạo phong	2.1.TC1b;	7.C5.1; 7.A3.1;

	hương		cảnh từ văn bản; bảo quản loa đài.	3.1.TC1b; 4.1.TC1a	7.B2.1
71	Tiết 71: HĐGD chủ đề - Cảnh quan thiên nhiên	1	Xem Flycam Youtube; dùng AI tìm hiểu địa chất; AI xử lý dữ liệu bản đồ 3D.	1.1.TC1a; 1.2.TC1b; 6.2.TC1a	7.C5.1; 7.A1.2; 7.B2.1
72	Tiết 72: SHL - Sản phẩm thu hoạch tham quan	1	Biên tập video chuyến đi; làm bưu thiếp số; dùng AI dựng video nhanh.	3.1.TC1a; 3.3.TC1a; 5.3.TC1a	7.D2.1; 7.B2.1; 7.B3.1
73	Tiết 73: SHDC - Trò chơi: Đoán tên cảnh quan	1	Đố vui Kahoot thiên nhiên; AI phân tích tốc độ trả lời; AI làm thơ ca ngợi cảnh đẹp.	2.1.TC1a; 3.1.TC1b; 4.4.TC1a	7.C5.1; 7.D1.1; 7.B2.1
74	Tiết 74: HĐGD chủ đề - Bảo tồn thiên nhiên	1	Hợp tác trên Google Slides; dùng AI hỗ trợ VR tái hiện cảnh quan; nạp dữ liệu.	1.3.TC1b; 2.4.TC1a; 5.2.TC1b	7.C5.1; 7.A3.2; 7.C4.1
75	Tiết 75: SHL - Triển lãm cảnh quan quê hương	1	Vẽ biểu đồ Excel; AI mô phỏng nóng lên toàn cầu; AI dự báo từ dữ liệu lịch sử.	1.2.TC1a; 3.1.TC1a; 6.3.TC1a	7.C5.1; 7.A1.2; 7.D1.1
76	Tiết 76: SHDC - Giao lưu: Hiệu ứng nhà kính	1	Đặt câu hỏi chuyên gia; dùng app theo dõi ô nhiễm; AI phân tích cảm biến khí.	1.1.TC1a; 2.3.TC1b; 6.2.TC1c	7.C5.1; 7.A1.1; 7.B2.1
77	Tiết 77: HĐGD chủ đề - Bảo vệ môi trường	1	Chia sẻ kiến thức rác thải mạng; AI tư vấn tiết kiệm điện; nạp dữ liệu tiêu dùng.	2.2.TC1a; 5.3.TC1b; 6.2.TC1a	7.D2.1; 7.C4.1; 7.B3.1
78	**Tiết 78: Kiểm tra định kì giữa học kì II**	**1**	**Xử lý sự cố kỹ thuật trang thi; bảo vệ kết quả; AI rà soát lỗi bài làm.**	**5.1.TC1b; 4.2.TC1a**	**5.2.TC1b; 7.A3.1; 7.C1.1**
79	Tiết 79: SHDC - Rung chuông vàng: Môi trường	1	Duyệt và lọc tin nhanh; AI nhận diện rác thải qua ảnh; trọng tài con người xác thực.	1.1.TC1b; 2.1.TC1a; 4.3.TC1c	7.C5.1; 7.A1.2; 7.B2.1
80	Tiết 80: HĐGDTCĐ - Kiểm tra giữa kì II	1	Tuân thủ bảo mật thông tin thi; tự nhận diện phần NLS yếu; xác thực tin AI.	1.1.TC1d; 4.1.TC1c; 5.4.TC1a	7.A1.2; 7.C4.1; 7.B2.1
81	Tiết 81: SHL - Chuẩn bị cho việc	1	Lựa chọn mẫu Canva; tạo game phân loại rác	2.4.TC1a; 3.4.TC1a;	7.D2.1; 7.C4.1;

	truyền thông		Scratch; lưu tệp chung Drive.	5.2.TC1b	7.B3.1
82	Tiết 82: SHDC - Truyền thông bảo vệ môi trường	1	Livestream qua Facebook; AI tự tạo phụ đề video; xác thực tin môi trường từ AI.	2.2.TC1a; 3.1.TC1b; 5.3.TC1a	7.B2.1; 7.A1.2; 7.C5.1
83	Tiết 83: HĐGD chủ đề - Bảo vệ môi trường (tiếp)	1	Phân tích app Carbon Footprint; mô phỏng khí thải; quyền tự chủ trước AI.	1.2.TC1b; 4.4.TC1a; 6.2.TC1b	7.D1.1; 7.C5.1; 7.A3.2
84	Tiết 84: SHL - Báo cáo kết quả truyền thông	1	Giải thích lượt tương tác số; tìm khóa học môi trường online; đạo đức dữ liệu AI.	2.2.TC1b; 2.6.TC1c; 5.4.TC1b	7.C4.1; 7.A1.1; 7.B2.1
85	Tiết 85: SHDC - Nghề hiện có ở địa phương	1	Tìm thông tin doanh nghiệp mạng; AI phân loại ngành nghề; xác thực tin làng nghề.	1.1.TC1b; 2.1.TC1b; 3.1.TC1a	7.C5.1; 7.A1.2; 7.D1.1
86	Tiết 86: HĐGD chủ đề - Tìm hiểu nghề địa phương	1	Phân loại thông tin vào bảng tính; trắc nghiệm hướng nghiệp AI; bảo mật sở thích.	1.3.TC1a; 5.2.TC1a; 6.2.TC1a	7.B2.1; 7.A3.2; 7.C4.1
87	Tiết 87: SHL - Chia sẻ kết quả khám phá nghề	1	Chia sẻ bộ ảnh "Một ngày làm thợ"; AI hỗ trợ biên tập album; tôn trọng bản quyền.	2.2.TC1b; 2.5.TC1b; 5.3.TC1a	7.D2.1; 7.A1.1; 7.B3.1
88	Tiết 88: SHDC - Giao lưu với người lao động giỏi	1	Đặt câu hỏi năng lực số; AI tóm tắt thành tựu khách mời; AI quản lý kho địa phương.	1.1.TC1a; 1.2.TC1a; 6.3.TC1b	7.C5.1; 7.A1.2; 7.D1.1
89	Tiết 89: HĐGD chủ đề - Tìm hiểu nghề (tiếp)	1	Sắp xếp danh mục dụng cụ số; bảo mật văn phòng; AI mô phỏng nghề an toàn.	1.3.TC1b; 4.1.TC1b; 5.2.TC1c	7.B2.1; 7.C4.1; 7.A2.2
90	Tiết 90: SHL - Dự án tìm hiểu nghề địa phương	1	Hợp tác thuyết minh Google Docs; AI tạo phụ đề phỏng vấn; bản quyền bí quyết.	2.4.TC1a; 3.1.TC1b; 5.1.TC1b	7.D2.1; 7.A3.1; 7.B3.1
91	Tiết 91: SHDC - Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp	1	Trải nghiệm VR môi trường làm việc; thiết kế poster số; AI hỗ trợ VR sinh động.	2.3.TC1a; 3.1.TC1b; 5.3.TC1a	7.C5.1; 7.A1.2; 7.B2.1
92	Tiết 92: HĐGD chủ đề - Tìm	1	Gửi email khảo sát doanh nghiệp; AI tóm tắt yêu	1.1.TC1c; 2.2.TC1a;	7.D1.1; 7.C4.1;

	hiểu nghề (tiếp)		cầu tuyển dụng; đạo đức sàng lọc.	6.2.TC1b	7.A1.2
93	Tiết 93: SHL - Chia sẻ về ngày hội trải nghiệm	1	Viết bài đăng website trường; đánh giá bot tư vấn hướng nghiệp; cảm xúc thực.	2.6.TC1c; 5.4.TC1a; 6.3.TC1a	7.B2.1; 7.A1.1; 7.B3.1
94	Tiết 94: SHDC - Giao lưu văn nghệ "Nghề nghiệp"	1	Phát nhạc trực tuyến; AI tạo hiệu ứng visual theo nhạc; AI phối khí văn nghệ.	2.1.TC1b; 3.1.TC1b; 4.3.TC1c	7.C5.1; 7.A3.1; 7.B2.1
95	Tiết 95: HĐGD chủ đề - Tìm hiểu nghề (tiếp)	1	Đánh giá video học nghề; AI mô phỏng kỹ thuật; an toàn dữ liệu khóa học.	1.2.TC1b; 4.2.TC1b; 5.2.TC1b	7.A2.1; 7.B2.1; 7.D1.1
96	Tiết 96: SHL - Chuẩn bị báo cáo trải nghiệm nghề	1	Hoàn thiện slide Drive nhóm; AI tóm tắt nội dung báo cáo; dự báo lộ trình nghề.	2.4.TC1a; 3.2.TC1a; 5.3.TC1b	7.D2.1; 7.C4.1; 7.A1.2
97	Tiết 97: SHDC - Định hướng nghề nghiệp lớp 9	1	Tìm nghề mới kỷ nguyên AI; chatbot "cố vấn học tập"; đạo đức con người.	1.1.TC1a; 2.3.TC1b; 4.1.TC1d	7.C5.1; 7.A1.1; 7.D1.1
98	Tiết 98: HĐGD chủ đề - Tìm hiểu nghề (tiếp)	1	Lập kho lưu trữ trường đào tạo; AI so sánh năng lực; định kiến trong AI nghề.	1.3.TC1a; 5.2.TC1a; 6.2.TC1a	7.A3.2; 7.B2.1; 7.C4.1
99	Tiết 99: SHL - Đánh giá dự án nghề địa phương	1	Tự đánh giá NLS dự án; AI tổng hợp góp ý bạn bè; giải quyết sự cố file bài.	5.4.TC1a; 2.2.TC1b; 5.1.TC1a	7.A1.2; 7.B3.1; 7.D1.1
100	Tiết 100: SHDC - Nhận thức bản thân với định hướng	1	Xây dựng "hồ sơ số" cá nhân; AI gợi ý nghề theo hành vi; bảo mật LinkedIn.	2.6.TC1a; 4.2.TC1c; 6.1.TC1b	7.C5.1; 7.A2.2; 7.B2.1
101	Tiết 101: HĐGDTCĐ - Phẩm chất và yêu cầu nghề	1	Thiết kế bảng đối chiếu "Tôi và Nghề"; AI viết đoạn giới thiệu Bio cá nhân.	1.2.TC1b; 3.1.TC1a; 6.2.TC1b	7.D1.1; 7.A1.2; 7.C4.1
102	Tiết 102: SHL - Phản hồi kết quả rèn luyện	1	Tìm khóa học kỹ năng mềm; AI cấp huy hiệu ảo; vai trò thầy cô dẫn dắt đạo đức.	2.5.TC1b; 5.4.TC1b; 6.3.TC1b	7.B2.1; 7.A1.1; 7.B3.1
103	Tiết 103: SHDC - Tổng kết năm	1	Bình chọn xuất sắc online; video clip Hành trình	2.1.TC1a;	7.C5.1; 7.A3.2;

	học		năm học; an toàn hè mạng.	3.1.TC1b; 4.3.TC1a	7.B3.1
104	**Tiết 104: Kiểm tra định kì cuối năm học**	**1**	**Hệ thống hóa kiến thức hướng nghiệp; bảo mật thi trực tuyến; đánh giá NLS 35 tuần.**	**1.1.TC1d; 4.1.TC1c; 5.4.TC1a**	**7.A1.2; 7.C4.1; 7.B2.1**
105	Tiết 105: SHL - Tổng kết năm học tại lớp	1	Minh họa thành tích qua biểu đồ; AI tạo video tri ân; quản lý danh tiếng số.	2.2.TC1c; 5.3.TC1a; 2.6.TC1b	7.D2.1; 7.A1.1; 7.B3.1

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Đánh giá chủ đề 1, 2 và Năng lực số giai đoạn 1.	Dự án/Máy tính
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	Tổng hợp kiến thức HK I và kỹ năng tạo sản phẩm số/AI.	Hồ sơ trải nghiệm
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Đánh giá chủ đề 6, 7 và an toàn trên không gian mạng.	Dự án/Máy tính
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Tổng kết toàn bộ năm học, sự tiến bộ về NLS và AI.	E-Portfolio

III. Các nội dung khác:

- **Hoàn thiện hồ sơ:** Hướng dẫn học sinh đóng gói Hồ sơ năng lực số (E-Portfolio) lớp 7 để bàn giao lên lớp 8 theo đúng Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT.
- **Truyền thông hè:** Phối hợp tổ chức buổi "Kĩ năng sống sót an toàn trên không gian mạng".
- **Quản lý dữ liệu:** Lưu trữ hệ thống minh chứng số của các hoạt động trải nghiệm lên nền tảng dữ liệu chung của nhà trường.

TỔ TRƯỞNG *...., ngày tháng năm 20...*

uigeli.xyz

(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục II

KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

TRƯỜNG: .....
TỔ: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 20..... - 20.....)

1. Khối lớp: 7; Số học sinh: 76

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	**Lễ khai giảng năm học mới**	Tìm thông tin buổi lễ; quay video tư liệu; nhận biết công nghệ số hỗ trợ.	1	Tuần 1	Sân trường	BGH/ TPT Đội	GVCN, Đoàn TN	Hệ thống âm thanh, loa đài, máy ảnh số.
2	**Ngày hội "Vũ điệu mang lại niềm vui"**	Livestream cuộc thi nhảy; thiết kế đạo cụ tích hợp công nghệ; AI chấm điểm tự động.	1	Tuần 7	Sân trường	TPT Đội	GVCN, GV Âm nhạc	Smartphone, Internet, hệ thống âm thanh.
3	**Diễn đàn phòng**	Tìm số khẩn cấp web chính thống;	1	Tuần 11	Sân trường	TPT Đội	Công an địa	Máy tính, Tivi, Internet,

	tránh xâm hại	xem quyền riêng tư app; AI tư vấn an toàn.					phương, GVCN	Chatbot AI.
4	**Hoạt động thiện nguyện nghĩa tình**	Điều hướng web thiện nguyện; bảo mật đóng góp ví điện tử; hậu quả tin AI giả mạo.	1	Tuần 22	Sân trường/ Thực địa,	TPT Đội	GVCN, CMHS	Smartphone, Internet, Ví điện tử.
5	**Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp**	Trải nghiệm VR môi trường làm việc; thiết kế poster số; AI hỗ trợ VR sinh động.	1	Tuần 31	Phòng đa năng	GVCN	Chuyên gia nghề, CMHS	Máy tính, phần mềm Canva, Internet.
6	**Lễ Tổng kết năm học**	Bình chọn xuất sắc online; video clip Hành trình năm học; an toàn, khoẻ mạnh.	1	Tuần 35	Sân trường	BGH/ TPT Đội	GVCN	Hệ thống âm thanh, máy tính, phần mềm CapCut.

(1) Tên chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.
(2) Yêu cầu (mức độ) cần đạt của hoạt động giáo dục đối với các đối tượng tham gia.
(3) Số tiết được sử dụng để thực hiện hoạt động.
(4) Thời điểm thực hiện hoạt động (tuần/tháng/năm).
(5) Địa điểm tổ chức hoạt động (phòng thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...).
(6) Đơn vị, cá nhân chủ trì tổ chức hoạt động.
(7) Đơn vị, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động.
(8) Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu…

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

…., ngày tháng năm 20…
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG: ……
TỔ: ……
Họ và tên giáo viên: ……

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP
LỚP 7 (Năm học 20 – 20)

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Thứ tự	Bài học	Số tiết	Tiết	Thời điểm (Tuần)	Thiết bị dạy học	Địa điểm	Biểu hiện Năng lực số (NLS)	Trí tuệ nhân tạo (Mã hóa & Biểu hiện NL AI)
1	SHDC: Khai giảng năm học mới	1	1	1	Loa đài, micro, máy tính, máy ảnh số.	Sân trường	**1.1.TC1a**: Tìm kiếm thông tin về thời gian, địa điểm, yêu cầu trang phục của buổi lễ khai giảng trên website/fanpage trường. **2.1.TC1a**: Sử dụng điện thoại thông minh để quay video, chụp ảnh tư liệu về lễ khai giảng và đăng tải lên nhóm lớp. **4.3.TC1c**: Nhận biết các công nghệ số (hệ thống âm thanh, màn hình LED) hỗ trợ tổ chức sự kiện văn hóa cộng đồng.	**7.B2.1**: HS nhận xét mức độ an toàn của công nghệ nhận dạng khuôn mặt trong máy ảnh chụp lễ khai giảng. **7.A1.2**: HS giải thích lý do cần con người xác thực thông tin tóm tắt sự kiện do AI tạo ra. **7.B3.1**: HS thể hiện cam kết sử dụng AI có trách nhiệm khi đăng tải hình ảnh buổi lễ lên mạng.
2	HĐGDCĐ: Phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và	1	2	1	Máy chiếu, máy tính, video tình huống.	Lớp học	**2.4.TC1a**: Lựa chọn công cụ Whiteboard hoặc Padlet để cùng nhóm thảo luận về các điểm tốt và chưa tốt của bản thân. **3.1.TC1b**: Thể hiện bản thân thông	**7.D1.1**: HS đề xuất ý tưởng dùng chatbot AI hỗ trợ gợi ý cách bắt chuyện hòa đồng với bạn mới. **7.A3.1**: HS chỉ ra tình huống cần

	các bạn (ND1)						qua việc tạo ra các sản phẩm số đơn giản như bảng thông tin nhóm. **5.2.TC1b**: Lựa chọn phần mềm trình chiếu (PowerPoint/Canva) để trình bày kết quả thảo luận nhóm về cách phát triển mối quan hệ.	quyền tự chủ của con người khi nhận lời khuyên từ AI về giao tiếp. **7.B2.1**: HS đánh giá mức độ phù hợp của các ứng dụng AI tư vấn tâm lý học đường.
3	SHL: Xây dựng nội quy lớp học hạnh phúc	1	3	1	Máy tính, máy chiếu, Padlet/Canva.	Lớp học	**2.1.TC1a**: Tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến trực tuyến trên bảng trắng kỹ thuật số về các tiêu chí "Yêu thương - Chia sẻ - Tôn trọng". **2.5.TC1b**: Thể hiện chiến lược giao tiếp lịch sự khi tranh luận về các nội quy lớp học trên môi trường mạng (Zalo lớp). **5.3.TC1a**: Sử dụng công cụ vẽ sơ đồ tư duy số để tổng hợp và trình bày các tiêu chí của lớp học hạnh phúc.	**7.C4.1**: HS phân tích tầm quan trọng của dữ liệu "sạch" khi dùng AI để đánh giá mức độ hạnh phúc của lớp. **7.A3.2**: HS hiểu quyền tự chủ của lớp cần được bảo vệ khi dùng AI hỗ trợ ra quyết định nội quy. **7.B3.1**: HS phát biểu cam kết cá nhân về việc sử dụng công cụ AI học tập một cách minh bạch.
4	SHDC: Nghe phổ biến và cam kết thực hiện NQ trường lớp	1	4	2	Hệ thống âm thanh, biểu mẫu số (Google Forms).	Sân trường	**1.1.TC1c**: Sử dụng trình duyệt web trên điện thoại để truy cập và điều hướng xem nội quy nhà trường qua mã QR. **2.3.TC1a**: Lựa chọn dịch vụ bình chọn trực tuyến để thực hiện cam kết thực hiện nội quy trường lớp. **4.1.TC1d**: Nhận biết các quy định về an toàn bảo mật khi đăng nhập hệ thống quản lý học sinh của nhà trường.	**7.A1.1**: HS giải thích vì sao con người cần giữ quyền ra quyết định cuối cùng về việc xử phạt vi phạm thay vì để AI tự động. **7.A1.2**: HS nêu hậu quả nếu AI nhận diện sai lỗi vi phạm nội quy mà không có sự kiểm tra của thầy cô. **7.B2.1**: HS nêu tiêu chí đánh giá tính an toàn của ứng dụng điểm danh bằng AI.
5	HĐGD theo chủ đề: Phát	1	5	2	Máy tính, video kịch bản đóng	Lớp	**2.2.TC1a**: Lựa chọn Google Drive để chia sẻ các tài liệu, hình ảnh liên quan	**7.D2.1**: HS lập kế hoạch nhóm để cùng tạo một sản phẩm số đơn giản

	triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn (ND 1 tiếp)				vai.	học	đến nhiệm vụ học tập nhóm. **2.4.TC1a**: Hợp tác trên tài liệu dùng chung (Google Docs) để cùng phân công nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch nhóm. **5.1.TC1b**: Tự giải quyết các lỗi kết nối internet cơ bản khi thực hiện thảo luận nhóm trực tuyến.	có sự hỗ trợ của công cụ AI. **7.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI học tập từ sự tương tác của người dùng trên các tài liệu cộng tác. **7.A3.1**: HS chỉ ra sự xung đột giữa ý kiến cá nhân và nội dung do AI gợi ý trong khi làm bài nhóm.
6	SHL: Cam kết thực hiện nội quy lớp học, hướng tới xây dựng "Trường học hạnh phúc"	1	6	2	Máy chiếu, kho học liệu số của lớp.	Lớp học	**2.2.TC1c**: Minh họa rõ ràng các nguồn tài liệu tham khảo khi trình bày các mô hình trường học hạnh phúc từ internet. **3.1.TC1b**: Thiết kế một thông điệp số (ảnh/video ngắn) kêu gọi các bạn cùng thực hiện tiêu chí lớp học hạnh phúc. **4.2.TC1a**: Thảo luận về cách bảo vệ hình ảnh cá nhân khi đăng tải các hoạt động vui chơi của lớp lên mạng xã hội.	**7.B2.1**: HS trình bày các hành động góp phần xây dựng môi trường AI trường học có đạo đức. **7.C4.1**: HS phân tích các vấn đề đạo đức nảy sinh khi AI thu thập dữ liệu hình ảnh HS trong trường. **7.B3.1**: HS thể hiện thái độ cam kết sử dụng các sản phẩm AI tạo hình ảnh một cách văn minh.
7	SHDC: Giới thiệu về truyền thống nhà trường	1	7	3	Loa đài, màn hình LED, phim tư liệu.	Sân trường	**1.1.TC1b**: Thực hiện tìm kiếm thông tin về lịch sử, thành tích nhà trường trên các trang thông tin điện tử của ngành giáo dục. **2.1.TC1b**: Lựa chọn phương tiện giao tiếp số phù hợp để chia sẻ niềm tự hào về truyền thống trường mình. **3.1.TC1a**: Tạo một video clip ngắn giới thiệu về các thầy cô và hoạt động tiêu biểu của trường.	**7.A1.2**: HS nêu hậu quả nếu thông tin lịch sử trường do AI cung cấp bị sai lệch mà không được xác thực. **7.C5.1**: HS nêu ví dụ về quá trình AI được "huấn luyện" để nhận biết các hình ảnh truyền thống của trường. **7.D1.1**: HS nêu ví dụ về vấn đề của trường có thể cải thiện bằng cách sử dụng chatbot hỗ trợ tư vấn truyền

								thống.
8	HĐGD theo chủ đề: Tự hào truyền thống trường em	1	8	3	Máy tính, phần mềm biên tập video đơn giản.	Lớp học	**1.3.TC1a**: Lựa chọn và lưu trữ các tư liệu (ảnh, bài báo) về truyền thống trường vào thư mục riêng trên máy tính. **3.2.TC1a**: Chỉnh sửa, tích hợp các mục thông tin đã tìm được để tạo thành một tập san số giới thiệu về trường. **5.3.TC1b**: Gắn kết các thành viên trong nhóm để cùng xây dựng một dự án số về "Ngôi trường thân yêu".	**7.D2.1**: HS thực hành tạo một sản phẩm AI đơn giản (như chatbot trả lời tự động) giới thiệu về trường. **7.C4.1**: HS phân tích tầm quan trọng của việc dùng dữ liệu chính thống để huấn luyện AI về lịch sử quê hương. **7.A3.2**: HS giải thích tại sao AI chỉ đóng vai trò hỗ trợ con người trong việc lan tỏa niềm tự hào trường lớp.
9	SHL: Triển lãm sản phẩm giới thiệu truyền thống nhà trường.	1	9	3	Padlet triển lãm, máy tính kết nối mạng.	Lớp học	**2.6.TC1c**: Mô tả dữ liệu (các bài viết, hình ảnh) đã thu được qua các công cụ tìm kiếm để chuẩn bị triển lãm. **3.1.TC1b**: Trình bày và triển lãm sản phẩm giới thiệu truyền thống trường qua nền tảng Padlet hoặc trình chiếu Tivi. **5.4.TC1a**: Giải thích được những kỹ năng số mình cần bổ sung sau khi thực hiện dự án thiết kế sản phẩm.	**7.B2.1**: HS đánh giá mức độ phù hợp của các ứng dụng AI hỗ trợ thiết kế triển lãm ảo. **7.A1.1**: HS giải thích lý do con người cần trực tiếp thuyết trình di sản thay vì để robot thực hiện hoàn toàn. **7.B3.1**: HS cam kết không dùng AI để tạo ra các thông tin giả mạo về thành tích nhà trường.
10	SHDC: Nghe nói chuyện gương hoàn thiện bản thân danh nhân	1	10	4	Loa đài, máy chiếu, video danh nhân.	Sân trường	**1.2.TC1a**: Phân tích và đánh giá độ tin cậy của các câu chuyện về danh nhân tìm được trên môi trường mạng. **2.1.TC1a**: Tương tác trên diễn đàn trường để chia sẻ bài học rút ra từ các tấm gương tự hoàn thiện bản thân.	**7.C5.1**: HS phân biệt được ba phương pháp học máy (có giám sát, không giám sát, tăng cường) thông qua ví dụ tìm kiếm gương danh nhân. **7.A1.2**: HS thực hành xác thực độ

							6.1.TC1b: Nhận biết các ứng dụng AI đơn giản có thể hỗ trợ việc tìm kiếm thông tin về cuộc đời các danh nhân.	chính xác của kết quả do AI tóm tắt về cuộc đời danh nhân. **7.D1.1**: HS phân tích tính khả thi của ý tưởng dùng AI hỗ trợ học sinh lập kế hoạch rèn luyện.
11	HĐGD theo chủ đề: Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi	1	11	4	Máy tính, app trắc nghiệm tính cách.	Lớp học	**1.1.TC1a**: Giải thích nhu cầu tìm hiểu các bài trắc nghiệm tính cách trực tuyến để khám phá bản thân. **2.6.TC1a**: Phân biệt được danh tính thật và các đặc điểm thể hiện qua "danh tính số" trên mạng xã hội. **5.2.TC1a**: Xác định nhu cầu sử dụng các công cụ kỹ thuật số để ghi chép và theo dõi quá trình tự rèn luyện hằng ngày.	**7.C4.1**: HS phân tích các vấn đề đạo đức khi các ứng dụng trắc nghiệm AI thu thập dữ liệu cá nhân nhạy cảm. **7.A3.2**: HS hiểu quyền tự chủ cá nhân cần được bảo vệ khi đối diện với những nhận xét về điểm yếu từ AI. **7.B2.1**: HS nêu tiêu chí để chọn một ứng dụng AI hướng nghiệp an toàn và uy tín.
12	SHL: Tranh biện về kĩ năng tự nhận thức bản thân	1	12	4	Công cụ tranh biện trực tuyến, máy chiếu.	Lớp học	**2.5.TC1a**: Làm rõ các chuẩn mực hành vi ứng xử văn minh khi tranh biện về các quan điểm trái chiều trong nhóm. **3.1.TC1b**: Thể hiện quan điểm cá nhân bằng cách tạo một bản tóm tắt kết quả tranh biện dưới dạng infographic. **4.3.TC1a**: Giải thích các rủi ro về tâm lý khi tiếp nhận những nhận xét tiêu cực từ cộng đồng mạng.	**7.A2.1**: HS phân tích các tác hại nếu HS tin tưởng tuyệt đối vào kết quả phân tích tính cách của AI để ra quyết định cuối cùng. **7.A1.1**: HS giải thích tại sao con người hiểu mình rõ hơn mọi thuật toán AI. **7.B3.1**: HS thể hiện thái độ phê phán việc dùng AI để công kích hoặc gắn nhãn sai về bạn bè.
13	SHDC: Chúng mình	1	13	5	Máy tính, màn hình LED,	Sân trườn	**2.1.TC1b**: Lựa chọn phương tiện giao tiếp số (slides/video) phù hợp để trình	**7.C5.1**: HS nêu ví dụ về quá trình AI được huấn luyện để nhận dạng các

	đều giỏi				Quizizz/Kahoot.	g	diễn tài năng của nhóm trước toàn trường. **3.1.TC1b**: Thể hiện bản thân qua việc tạo ra các nội dung số (âm nhạc, hình ảnh) cho tiết mục văn nghệ. **4.1.TC1a**: Biết cách bảo quản các thiết bị số của nhà trường khi sử dụng để biểu diễn văn nghệ.	loại hình năng khiếu nghệ thuật. **7.A3.1**: HS thảo luận về sự hỗ trợ của AI trong việc tạo ra các giai điệu nhạc mới dựa trên dữ liệu có sẵn. **7.B2.1**: HS nhận xét mức độ an toàn của các phần mềm AI chỉnh sửa âm thanh, hình ảnh.
14	HĐGD theo chủ đề: Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi (tiếp theo)	1	14	5	Máy tính, mẫu Portfolio điện tử.	Lớp học	**1.2.TC1b**: Thực hiện phân tích, đánh giá các lời nhận xét của bạn bè qua ứng dụng "Tôi trong mắt bạn bè". **1.3.TC1b**: Sắp xếp các thông tin phản hồi của mọi người vào bảng dữ liệu số theo từng tiêu chí (học tập, giao tiếp). **5.4.TC1b**: Chỉ ra được các khóa học kỹ năng trực tuyến giúp khắc phục những điểm hạn chế của bản thân.	**7.D1.1**: HS nêu ví dụ về một vấn đề cá nhân có thể cải thiện bằng cách sử dụng công cụ AI hỗ trợ phân tích thói quen. **7.C4.1**: HS phân tích tầm quan trọng của việc nạp dữ liệu trung thực để AI đưa ra kết quả đánh giá năng lực chính xác. **7.B2.1**: HS trình bày hành động cụ thể để xây dựng môi trường AI đánh giá học sinh công bằng.
15	SHL: Chia sẻ về kết quả rèn luyện tự hoàn thiện bản thân	1	15	5	Máy chiếu, app theo dõi thói quen.	Lớp học	**2.2.TC1b**: Giải thích cách chia sẻ nhật ký rèn luyện cá nhân trên blog lớp một cách an toàn và đúng quy định. **2.6.TC1b**: Thực hiện các cách bảo vệ danh tiếng trực tuyến thông qua việc kiểm soát các nội dung đăng tải cá nhân. **5.2.TC1c**: Lựa chọn và điều chỉnh các ứng dụng quản lý thời gian trên điện thoại để hỗ trợ kế hoạch rèn luyện.	**7.A2.2**: HS nêu hậu quả nếu các ứng dụng AI theo dõi hành vi HS bị lạm dụng để kiểm soát quá mức mà không có quy định. **7.A3.2**: HS giải thích mức độ tự chủ của AI nhắc lịch cần dựa trên nhu cầu thực tế của HS. **7.B3.1**: HS thể hiện cam kết cá nhân trong việc sử dụng AI để hỗ trợ học

								tập thay vì gian lận.
16	SHDC: Trò chơi: "Nhìn hành động, đoán cảm xúc"	1	16	6	Màn hình máy chiếu, bộ sticker cảm xúc số.	Sân trường	**2.1.TC1a**: Tương tác trực tiếp qua phần mềm khảo sát nhanh (như Mentimeter) để dự đoán cảm xúc nhân vật. **3.1.TC1b**: Tạo các biểu tượng cảm xúc (emoji) hoặc avatar thể hiện tâm trạng của bản thân để tham gia trò chơi. **4.3.TC1a**: Giải thích cách tránh sự đe dọa từ những cảm xúc tiêu cực khi tiếp xúc với các nội dung xấu trên mạng.	**7.C5.1**: HS nêu ví dụ về quá trình AI được huấn luyện để nhận diện các nét mặt và cử chỉ cảm xúc. **7.A1.2**: HS thực hành xác thực lại kết quả dự đoán cảm xúc của AI bằng sự thấu cảm của con người. **7.B2.1**: HS nhận xét về độ tin cậy của một số công cụ AI "đọc vị" cảm xúc người dùng qua camera.
17	HĐGD theo chủ đề: Kiểm soát cảm xúc của bản thân	1	17	6	Máy tính, máy chiếu, video tâm lý học.	Lớp học	**1.2.TC1b**: Phân tích và diễn giải cảm xúc của nhân vật qua các video tình huống giả định được xem trên máy tính. **5.1.TC1b**: Lựa chọn giải pháp (như nghe nhạc, xem clip hài trên YouTube) để giải tỏa căng thẳng khi tức giận. **6.3.TC1b**: Tóm tắt được các đặc điểm của ứng dụng di động hỗ trợ quản lý cảm xúc và thiền định.	**7.D1.1**: HS phân tích tính khả thi của ý tưởng dùng AI làm người bạn đồng hành lắng nghe tâm sự để giảm căng thẳng. **7.A2.1**: HS phân tích tác hại nếu HS phụ thuộc hoàn toàn vào các chatbot AI để giải tỏa cảm xúc dẫn đến lười giao tiếp thực tế. **7.A3.1**: HS chỉ ra tình huống xung đột khi AI gợi ý cách hành xử không phù hợp với văn hóa cảm xúc của người Việt.
18	SHL: Luyện tập: "Vũ điệu mang lại niềm vui"	1	18	6	Máy quay/Điện thoại, phần mềm CapCut.	Lớp học	**2.4.TC1a**: Cùng nhóm lựa chọn video dạy nhảy trên mạng để cùng luyện tập bài dân vũ. **3.1.TC1a**: Quay video clip quá trình	**7.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI phân tích nhịp điệu và động tác từ video mẫu để hướng dẫn người tập.

							tập luyện và biên tập thành sản phẩm hoàn chỉnh để giới thiệu trước lớp. **4.3.TC1b**: Lựa chọn các điệu nhảy vui nhộn để bảo vệ sức khỏe tinh thần sau những giờ học căng thẳng.	**7.A3.2**: HS giải thích vì sao quyền tự chủ sáng tạo động tác của HS cần được ưu tiên hơn các gợi ý máy móc từ AI. **7.D2.1**: HS lập kế hoạch cùng nhóm quay một clip nhảy có sử dụng các hiệu ứng chuyển động tích hợp AI.
19	SHDC: "Vũ điệu mang lại niềm vui".	1	19	7	Âm thanh sân trường, thiết bị livestream.	Sân trường	**2.1.TC1b**: Sử dụng mạng xã hội trường để phát trực tiếp (livestream) hoặc truyền thông về cuộc thi nhảy của lớp. **3.1.TC1b**: Thiết kế các đạo cụ biểu diễn sáng tạo có tích hợp công nghệ (đèn led, âm thanh số). **4.1.TC1b**: Nhận diện rủi ro mất an toàn thiết bị khi sử dụng điện ảnh, âm thanh công suất lớn tại sân trường.	**7.B2.1**: HS đánh giá mức độ an toàn của hệ thống AI tự động lọc âm thanh và chấm điểm trong các cuộc thi văn nghệ. **7.A1.2**: HS nêu hậu quả nếu AI chấm điểm thiên vị cho một điệu nhảy mà không có ban giám khảo con người giám sát. **7.B3.1**: HS thể hiện cam kết tôn trọng bản quyền khi dùng AI tạo nhạc nền cho bài thi.
20	HĐGD theo chủ đề: Kiểm soát cảm xúc của bản thân (tiếp)	1	20	7	Phiếu học tập số, smartphone.	Lớp học	**2.5.TC1b**: Thể hiện phương thức giao tiếp tích cực (không công kích) khi nhận xét bài tập của bạn trên môi trường số. **5.2.TC1b**: Lựa chọn các ứng dụng hỗ trợ ghi âm tâm sự để giải tỏa nỗi buồn một cách kín đáo. **6.2.TC1a**: Sử dụng công cụ AI (Chatbot) để trò chuyện và tham khảo các lời khuyên tích cực khi gặp áp lực.	**7.C4.1**: HS phân tích tầm quan trọng của bộ dữ liệu tâm lý "sạch" để AI đưa ra những lời khuyên giải tỏa căng thẳng an toàn. **7.A3.2**: HS hiểu rằng quyền tự chủ của bản thân là quan trọng nhất khi quyết định có nghe theo lời khuyên của AI hay không. **7.B2.1**: HS trình bày ví dụ về hành động giúp xây dựng môi trường

								chatbot AI hỗ trợ tinh thần lành mạnh.
21	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng kiểm soát cảm xúc	1	21	7	Máy chiếu, máy tính, Google Forms.	Lớp học	**1.3.TC1a**: Lựa chọn và lưu trữ các bài viết hay về kỹ năng sống vào kho lưu trữ cá nhân (Google Keep/Evernote). **2.2.TC1b**: Chia sẻ kinh nghiệm kiểm soát cơn giận lên nhóm lớp bằng cách đóng vai trò trung gian kết nối thông tin bổ ích. **5.4.TC1a**: Tự đánh giá mức độ thành thạo kỹ năng kiểm soát cảm xúc qua bảng hỏi trực tuyến của giáo viên.	**7.D1.1**: HS đề xuất ý tưởng dùng AI để xây dựng một nhật ký cảm xúc thông minh giúp theo dõi diễn biến tâm trạng. **7.A2.2**: HS nêu hậu quả nếu thông tin về trạng thái tâm lý HS trên các ứng dụng rèn luyện bị tiết lộ trái phép. **7.B3.1**: HS thể hiện thái độ có trách nhiệm khi chia sẻ các nội dung giáo dục cảm xúc có sự hỗ trợ của AI.
22	SHDC: Giao lưu với tấm gương vượt khó	1	22	8	Máy chiếu, hệ thống loa, kịch bản giao lưu.	Sân trường	**1.1.TC1a**: Đặt câu hỏi giao lưu trực tuyến với khách mời thông qua ứng dụng tương tác của trường. **1.2.TC1a**: Phân tích tính chính xác của các thông tin báo chí viết về nhân vật vượt khó tham gia giao lưu. **2.3.TC1b**: Nhận biết các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật vượt khó (phần mềm đọc chữ, thiết bị điều khiển bằng giọng nói).	**7.B2.1**: HS đánh giá tính hữu ích và an toàn của các thiết bị hỗ trợ người khiếm thính/khiếm thị có tích hợp AI. **7.A1.1**: HS giải thích lý do con người luôn là thực thể dẫn dắt AI trong việc tạo ra các giải pháp nhân văn. **7.C5.1**: HS nêu ví dụ về cách AI được huấn luyện để chuyển đổi ngôn ngữ ký hiệu thành văn bản.
23	HĐGD theo chủ đề: ND1-Vượt qua khó khăn (2	1	23	8	Máy tính, máy chiếu, video truyền cảm	Lớp học	**1.1.TC1b**: Thực hiện quy trình tìm kiếm các video truyền cảm hứng về nghị lực sống trên Internet. **2.4.TC1a**: Hợp tác nhóm trên Canva	**7.C4.1**: HS phân tích vấn đề đạo đức khi dùng AI để tạo ra các câu chuyện vượt khó giả mạo để câu lượt tương

	tiết)				hứng.		để thiết kế poster về các bước vượt qua khó khăn trong học tập. **5.3.TC1a**: Sử dụng phần mềm làm phim đơn giản để tạo clip về một tấm gương vượt khó ở địa phương.	tác. **7.A3.1**: HS chỉ ra sự khác biệt giữa sự kiên trì của con người và quá trình hoạt động không biết mệt mỏi của máy móc AI. **7.D1.1**: HS phân tích tính khả thi của việc dùng AI để cá nhân hóa lộ trình vượt khó trong học tập.
24	SHL: Chia sẻ kinh nghiệm vượt qua khó khăn	1	24	8	Máy tính, máy chiếu, slide Canva.	Lớp học	**2.2.TC1a**: Lựa chọn công nghệ số phù hợp (email/nhóm chat) để gửi lời động viên tới bạn đang gặp khó khăn. **2.6.TC1b**: Giải thích cách bảo vệ thông tin cá nhân nhạy cảm khi chia sẻ những chuyện buồn của bản thân lên mạng. **5.2.TC1b**: Chọn các giải pháp công nghệ (như ứng dụng nhắc việc) để giải quyết khó khăn trong việc quản lý thời gian.	**7.A2.1**: HS phân tích tác hại nếu HS quá phụ thuộc vào các gợi ý từ AI để giải quyết bài tập khó mà không chịu tự suy nghĩ. **7.B2.1**: HS đánh giá mức độ bảo mật thông tin khi chia sẻ những tâm tư cá nhân lên các cộng đồng hỗ trợ AI. **7.B3.1**: HS phát biểu cam kết cá nhân về việc dùng AI như công cụ hỗ trợ rèn luyện bản lĩnh thay vì dựa dẫm.
25	SHDC: Phát động phong trào "Đọc sách mỗi ngày".	1	25	9	Thiết bị đọc sách số, loa, mã QR sách hay.	Sân trường	**1.1.TC1c**: Giải thích cách truy cập và điều hướng trong kho sách số (e-book) của thư viện nhà trường. **2.2.TC1a**: Lựa chọn mạng xã hội để lan tỏa phong trào đọc sách thông qua việc viết review sách trực tuyến. **4.3.TC1c**: Chỉ ra những ứng dụng đọc sách thông minh giúp bảo vệ mắt và	**7.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI gợi ý các đầu sách dựa trên lịch sử đọc và sở thích của người dùng. **7.A3.2**: HS hiểu quyền tự chủ chọn sách của mình cần được duy trì thay vì chỉ đọc theo các gợi ý của thuật toán AI.

							tăng cường kiến thức cho học sinh.	**7.B2.1**: HS nhận xét mức độ an toàn của các ứng dụng đọc sách có tính năng AI đọc truyện cho trẻ em.
26	HĐGD theo chủ đề: ND2-Vượt qua khó khăn (Tiếp theo)	1	26	9	Máy chiếu, kho sách điện tử.	Lớp học	**3.4.TC1a**: Liệt kê các chỉ dẫn rõ ràng trên ứng dụng ghi chú để thực hiện kế hoạch vượt khó từng bước một. **5.2.TC1c**: Điều chỉnh giao diện ứng dụng học tập trực tuyến để tập trung hơn vào mục tiêu cần vượt qua. **6.2.TC1b**: Thực hành sử dụng AI để gợi ý các phương pháp học tập hiệu quả cho môn học mình đang gặp khó khăn.	**7.D2.1**: HS lập kế hoạch và cùng nhóm sử dụng một công cụ AI hỗ trợ lập kế hoạch học tập cá nhân hiệu quả. **7.C4.1**: HS phân tích sự ảnh hưởng của chất lượng dữ liệu đầu vào đến các lộ trình vượt khó mà AI đề xuất. **7.A1.2**: HS thực hành kiểm tra lại các lời khuyên từ AI về phương pháp học tập xem có phù hợp với bản thân không.
27	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện cách vượt qua khó khăn	1	27	9	Máy tính, Google Docs nhóm.	Lớp học	**2.5.TC1b**: Thể hiện chiến lược giao tiếp đồng cảm khi nhận xét về nỗ lực vượt khó của các bạn trong lớp. **3.1.TC1b**: Thể hiện bản thân thông qua việc tạo một video "Nhật ký vượt khó" bằng ứng dụng trên điện thoại. **5.1.TC1b**: Tự tìm kiếm và thực hiện các hướng dẫn sửa lỗi phần mềm học tập trên YouTube.	**7.D1.1**: HS nêu ví dụ về vấn đề trong học tập có thể cải thiện bằng cách sử dụng AI tóm tắt các kiến thức khó. **7.B2.1**: HS trình bày các tiêu chí để đánh giá mức độ tin cậy của các kênh hướng dẫn học tập có AI hỗ trợ. **7.B3.1**: HS thể hiện thái độ tôn trọng quyền riêng tư khi quay và đăng tải các đoạn video nhật ký học tập của bản thân.
28	SHDC: Kịch tương tác "Nghiện trò chơi điện tử"	1	28	10	Đồ dùng diễn kịch, video rủi ro mạng.	Sân trường	**4.1.TC1b**: Phân biệt được những rủi ro về lừa đảo và mã độc khi tải các trò chơi điện tử không rõ nguồn gốc. **4.3.TC1a**: Giải thích tác hại của việc	**7.C5.1**: HS nêu ví dụ về cách AI được thiết kế trong game để tạo ra các nhiệm vụ gây nghiện cho người

							nghiện game đối với sức khỏe thị lực và tinh thần qua số liệu khoa học. **5.2.TC1b**: Lựa chọn các ứng dụng quản lý thời gian sử dụng thiết bị (Screen Time) để tránh sa đà vào trò chơi.	chơi. **7.A2.1**: HS phân tích các tác hại nghiêm trọng khi AI thao túng hành vi người dùng trong môi trường trò chơi ảo. **7.A3.2**: HS giải thích vì sao con người cần bảo vệ quyền tự chủ về thời gian trước các thuật toán thu hút của AI.
29	**HĐGD theo chủ đề: Kiểm tra định kì giữa học kì I**	1	29	10	Đề kiểm tra, hệ thống thi online.	Lớp học	**1.2.TC1a**: Phân tích, đánh giá độ chính xác của các thông tin về truyền thống trường khi làm bài thuyết trình. **2.4.TC1a**: Phối hợp nhịp nhàng với nhóm trên không gian mạng để hoàn thiện sản phẩm thực hành giữa kỳ. **3.1.TC1a**: Sử dụng thành thạo định dạng rõ ràng, phổ biến để thiết kế bài trình chiếu giới thiệu truyền thống.	**7.A1.2**: HS nêu hậu quả của việc không xác thực kết quả do AI cung cấp khi làm bài thi/kiểm tra. **7.C4.1**: HS phân tích các khía cạnh đạo đức về tính công bằng của dữ liệu trong quá trình AI chấm điểm bài trắc nghiệm. **7.B2.1**: HS thực hiện các câu hỏi kiểm tra tính an toàn khi sử dụng hệ thống thi trực tuyến có tích hợp AI giám sát.
30	SHL: Chia sẻ bảo vệ bản thân trong tình huống nguy hiểm	1	30	10	Máy tính, máy chiếu, app cảnh báo.	Lớp học	**4.1.TC1c**: Lựa chọn và cài đặt các mật khẩu mạnh cho thiết bị để bảo mật thông tin cá nhân khỏi kẻ xấu. **4.2.TC1b**: Giải thích cách chia sẻ vị trí của mình cho cha mẹ qua điện thoại một cách an toàn khi gặp nguy hiểm. **4.3.TC1b**: Nhận diện và biết cách báo cáo (report) các hành vi bắt nạt, đe	**7.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện các mẫu từ ngữ bắt nạt để tự động cảnh báo người dùng trên mạng xã hội. **7.A2.2**: HS nêu các hậu quả có thể xảy ra nếu không có quy định ngăn chặn các công cụ AI giả mạo giọng

							dọa trên môi trường mạng xã hội.	nói để lừa đảo. **7.A1.1**: HS giải thích tại sao con người phải giữ quyền quyết định cuối cùng khi nhận được cảnh báo nguy hiểm từ AI.
31	SHDC: Diễn đàn về phòng tránh xâm hại cơ thể.	1	31	11	Loa đài, màn hình LED, tờ rơi số.	Sân trường	**1.1.TC1a**: Tìm kiếm và lưu lại các số điện thoại của các tổ chức bảo vệ trẻ em (111) từ trang web chính thống. **2.3.TC1b**: Xác định các ứng dụng/web cung cấp kiến thức giáo dục giới tính uy tín để tự trang bị cho bản thân. **4.2.TC1c**: Chỉ ra được các tuyên bố về quyền riêng tư trên các ứng dụng mạng xã hội để bảo vệ hình ảnh cá nhân.	**7.B2.1**: HS nêu một số tiêu chí để đánh giá mức độ an toàn của các ứng dụng tư vấn sức khỏe giới tính. **7.A3.2**: HS hiểu quyền tự chủ thông tin cá nhân nhạy cảm cần được bảo vệ khi sử dụng các công cụ tìm kiếm AI. **7.B3.1**: HS thể hiện cam kết không sử dụng AI để tạo ra hoặc lan truyền các nội dung xâm hại, xấu độc.
32	HĐGD theo chủ đề: Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm	1	32	11	Máy tính, Google Maps, SOS app.	Lớp học	**4.1.TC1a**: Chỉ ra các cách thức bảo vệ nội dung số (ảnh, tin nhắn) khỏi việc bị xâm nhập và sử dụng trái phép.**5.1.TC1a**: Nhận diện các vấn đề kỹ thuật (mất sóng, hết pin) có thể khiến việc cầu cứu qua điện thoại bị gián đoạn.**6.2.TC1c**: Xem xét các khía cạnh đạo đức khi chia sẻ thông tin về các vụ việc xâm hại trên không gian mạng.	**7.A2.1**: HS phân tích tác hại của việc sử dụng AI "Deepfake" để xâm phạm hình ảnh và danh dự của người khác. **7.C4.1**: HS phân tích vấn đề đạo đức khi nạp dữ liệu về các vụ việc nguy hiểm cho AI xử lý mà không che giấu danh tính. **7.B2.1**: HS trình bày ví dụ về các hành động góp phần xây dựng môi trường AI an toàn cho trẻ em.
33	SHL: Chia sẻ sản phẩm	1	33	11	Máy tính, Canva thiết kế	Lớp học	**3.1.TC1a**: Thiết kế poster kỹ thuật số về quy tắc tự bảo vệ bản thân (ví dụ:	**7.D2.1**: HS lập kế hoạch cùng nhóm sử dụng một ứng dụng AI hỗ trợ thiết

	hướng dẫn kĩ năng tự bảo vệ				Infographic.		Quy tắc đồ lót). **2.2.TC1a**: Sử dụng email hoặc Zalo để gửi sản phẩm hướng dẫn tự bảo vệ cho bạn bè và người thân. **5.3.TC1a**: Sử dụng công cụ thiết kế Canva để tạo các tờ rơi số sinh động về phòng chống bạo lực học đường.	kế poster tuyên truyền tự bảo vệ sinh động. **7.C5.1**: HS giải thích cách AI hỗ trợ việc dịch và lan tỏa các kỹ năng tự bảo vệ ra nhiều ngôn ngữ khác nhau. **7.A3.1**: HS chỉ ra tình huống có thể cần sự tự chủ của AI trong việc tự động chặn các link chứa mã độc lừa đảo HS.
34	SHDC: Giao lưu với chuyên gia về phòng tránh lừa đảo.	1	34	12	Hệ thống loa, máy chiếu, video lừa đảo mạng.	Sân trường	**1.2.TC1a**: Đánh giá độ tin cậy của các đường link lạ, tin nhắn trúng thưởng giả mạo thường gặp trên mạng. **4.1.TC1b**: Phân biệt các hình thức lừa đảo phổ biến trong môi trường số (phishing, tin nhắn rác). **4.2.TC1a**: Giải thích các cách thức bảo vệ thông tin ngân hàng, mật khẩu cá nhân để không bị lừa đảo.	**7.A1.2**: HS nêu hậu quả khi không xác thực các tin nhắn trúng thưởng do bot AI giả mạo gửi đến. **7.A2.2**: HS nêu các hậu quả có thể xảy ra nếu không có quy định pháp lý đối với việc dùng AI mạo danh người thân để lừa đảo. **7.B2.1**: HS áp dụng các câu hỏi kiểm tra an toàn để nhận xét về một trang web lạ có dấu hiệu lừa đảo.
35	HĐGD theo chủ đề: Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm (tiếp)	1	35	12	Máy tính, thiết bị bảo mật.	Lớp học	**2.5.TC1a**: Sử dụng công nghệ số (như quay phim) để ghi lại buổi sắm vai và cùng nhau phân tích hành vi ứng xử. **5.3.TC1b**: Gắn kết nhóm để cùng xây dựng kịch bản phòng chống bắt cóc qua các công cụ cộng tác trực tuyến. **6.3.TC1a**: Giải thích cách các hệ thống AI lọc các tin nhắn lừa đảo để bảo vệ người dùng.	**7.C5.1**: HS trình bày ba phương pháp học máy (có/không giám sát, tăng cường) mà AI dùng để phát hiện tin nhắn rác. **7.D1.1**: HS nêu ví dụ về một vấn đề bảo mật trong lớp có thể cải thiện bằng cách sử dụng công cụ AI giám sát.

								7.A1.1: HS giải thích lý do con người cần trực tiếp kiểm soát các hệ thống camera AI trong việc bảo vệ an ninh trường học.
36	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng bảo vệ bản thân	1	36	12	Máy tính, máy chiếu, kịch bản số.	Lớp học	**2.2.TC1a**: Lựa chọn các công nghệ số phù hợp (như Google Drive, Zalo lớp) để đăng tải và chia sẻ các minh chứng (ảnh, video ngắn) về quá trình rèn luyện kĩ năng tự bảo vệ. **2.6.TC1b**: Giải thích được cách bảo vệ thông tin cá nhân và danh tiếng trực tuyến khi thực hiện việc chia sẻ các trải nghiệm nguy hiểm đã gặp phải lên không gian mạng. **5.4.TC1a**: Tự đánh giá và giải thích được những lỗ hổng về năng lực số của bản thân cần được cải thiện để tăng cường khả năng tự bảo vệ trước các nguy cơ trên môi trường số.	**7.B2.1**: HS đánh giá mức độ phù hợp của các ứng dụng AI hỗ trợ rèn luyện kĩ năng tự vệ thực tế ảo. **7.C4.1**: HS phân tích các vấn đề đạo đức khi nạp dữ liệu về các trải nghiệm nguy hiểm của mình lên hệ thống AI. **7.B3.1**: HS thể hiện cam kết cá nhân về việc sử dụng AI có trách nhiệm để hỗ trợ bạn bè cùng rèn luyện tự bảo vệ.
37	SHDC: Lễ phát động phong trào "Gọn nhà, đẹp trường".	1	37	13	Máy ảnh, loa đài, cổng thông tin trường.	Sân trường	**1.3.TC1a**: Lựa chọn và lưu trữ các ảnh mẫu về góc học tập ngăn nắp trên Pinterest hoặc Google Images vào thư mục cá nhân. **2.2.TC1a**: Sử dụng mạng xã hội (Zalo/Facebook lớp) để lan tỏa các tiêu chí sạch sẽ, gọn gàng bằng cách chia sẻ bài viết. **4.3.TC1c**: Chỉ ra các ứng dụng nhắc nhở việc nhà thông minh giúp duy trì thói quen ngăn nắp và bảo vệ sức khỏe	**7.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI trên Pinterest gợi ý các hình ảnh trang trí phòng dựa trên sở thích và dữ liệu tìm kiếm. **7.A3.2**: HS hiểu quyền tự chủ của mình khi quyết định phong cách dọn dẹp nhà thay vì nghe theo hoàn toàn gợi ý của AI. **7.B2.1**: HS nhận xét mức độ an toàn của các ứng dụng nhắc việc thông

							gia đình.	minh dành cho HS.
38	HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện thói quen sạch sẽ.	1	38	13	Máy tính cá nhân, ảnh mẫu trang trí.	Lớp học	**3.1.TC1a**: Thiết kế một Infographic hoặc sơ đồ tư duy trên Canva về quy trình 5S áp dụng tại gia đình và lớp học. **5.2.TC1b**: Lựa chọn phần mềm quản lý công việc (như Google Keep/Trello) để lập danh sách các việc cần dọn dẹp hằng ngày. **5.4.TC1a**: Giải thích các kỹ năng sử dụng thiết bị số mình cần rèn luyện thêm để quay video "Nhật ký dọn nhà" hiệu quả hơn.	**7.D1.1**: HS nêu ví dụ về vấn đề nhà ở bừa bộn có thể cải thiện bằng cách sử dụng AI đề xuất phương án sắp xếp tối ưu. **7.C4.1**: HS phân tích tầm quan trọng của việc cung cấp dữ liệu hình ảnh phòng ở thực tế "sạch" để AI đưa ra tư vấn đúng. **7.A1.2**: HS thực hành xác thực tính hiệu quả của các sơ đồ dọn dẹp do AI gợi ý trước khi thực hiện.
39	SHL: Chia sẻ việc thay đổi những hành động chưa tốt	1	39	13	Máy tính, video vlog, máy chiếu.	Lớp học	**2.5.TC1b**: Thể hiện chiến lược giao tiếp tích cực khi nhận xét và góp ý về thói quen của bạn trên không gian thảo luận chung. **3.1.TC1b**: Thể hiện sự tiến bộ của bản thân qua việc tạo một video ngắn (TikTok/Reels) về sự thay đổi của góc học tập. **5.3.TC1a**: Sử dụng công cụ Padlet để cùng lớp xây dựng một triển lãm ảnh số "Trước và Sau" khi rèn luyện tính gọn gàng.	**7.B2.1**: HS đánh giá tính an toàn của các ứng dụng AI chỉnh sửa video (như CapCut) khi xử lý hình ảnh cá nhân. **7.A1.1**: HS giải thích lý do con người trực tiếp lao động mới tạo ra giá trị bền vững thay vì chỉ xem mô phỏng từ AI. **7.B3.1**: HS thể hiện thái độ tôn trọng bản quyền khi sử dụng nhạc nền có hỗ trợ AI cho video dọn dẹp của mình.
40	SHDC: Tọa đàm " Kiên trì, chăm chỉ - Chìa khóa	1	40	14	Micro, loa đài, tư liệu danh nhân.	Sân trường	**1.1.TC1b**: Thực hiện tìm kiếm các video truyền cảm hứng về Thomas Edison hoặc các danh nhân kiên trì trên YouTube.	**7.C5.1**: HS nêu ví dụ về quá trình AI được huấn luyện để nhận dạng các thói quen chăm chỉ của HS qua dữ

	thành công”.						**2.1.TC1b**: Lựa chọn nền tảng Mentimeter để tham gia khảo sát trực tuyến về các yếu tố tạo nên sự thành công. **4.3.TC1a**: Giải thích tác hại của việc sử dụng thiết bị số quá mức (gây xao nhãng) đối với việc rèn luyện tính kiên trì.	liệu học tập. **7.A2.1**: HS phân tích tác hại nếu HS phụ thuộc vào AI để làm hộ bài tập dẫn đến thói quen lười suy nghĩ và thiếu kiên trì. **7.B2.1**: HS đánh giá mức độ phù hợp của các ứng dụng AI hỗ trợ tập trung (Deep work) cho HS THCS.
41	HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.	1	41	14	Máy tính, app quản lý thời gian.	Lớp học	**1.2.TC1a**: Phân tích độ tin cậy của các bài viết chia sẻ về bí quyết thành công từ các trang blog cá nhân trên mạng. **2.4.TC1a**: Hợp tác nhóm trên Google Docs để cùng liệt kê các biểu hiện của tính kiên trì trong học tập và lao động. **5.2.TC1c**: Điều chỉnh cài đặt các ứng dụng tập trung (như Pomodoro) để hỗ trợ quá trình kiên trì hoàn thành bài tập.	**7.C4.1**: HS phân tích các khía cạnh đạo đức về tính công bằng của dữ liệu khi AI đánh giá sự chăm chỉ của các HS khác nhau. **7.A3.2**: HS hiểu quyền tự chủ rèn luyện của mình là quyết định, máy móc AI chỉ đóng vai trò hỗ trợ nhắc nhở. **7.B2.1**: HS trình bày các hành động góp phần xây dựng môi trường AI hỗ trợ học tập chăm chỉ và có đạo đức.
42	SHL: Chia sẻ bài viết về một người thành đạt	1	42	14	Máy tính, máy chiếu, slide trình chiếu.	Lớp học	**3.1.TC1a**: Sử dụng phần mềm Word để biên tập bài viết về gương sáng kiên trì với định dạng rõ ràng, chèn ảnh minh họa. **3.3.TC1a**: Chỉ ra các nguồn (URL) và tuân thủ quy định về bản quyền khi sử dụng hình ảnh của nhân vật trong bài viết. **2.2.TC1b**: Chia sẻ bài viết lên blog	**7.D1.1**: HS phân tích tính khả thi của ý tưởng dùng AI tóm tắt các tấm gương kiên trì từ nhiều nguồn ngôn ngữ khác nhau. **7.A1.2**: HS thực hành xác thực lại các thông tin lịch sử về người thành đạt do AI cung cấp. **7.B3.1**: HS thể hiện cam kết cá nhân

							lớp và đóng vai trò người kết nối để các bạn cùng thảo luận, học hỏi kinh nghiệm.	trong việc ghi rõ nguồn tài liệu khi dùng AI hỗ trợ viết bài chia sẻ.
43	SHDC: Diễn đàn "Rèn luyện tính kiên trì không khó".	1	43	15	Hệ thống tương tác số, micro.	Sân trường	**2.1.TC1a**: Tương tác và đặt câu hỏi trực tuyến cho khách mời qua ứng dụng livestream hoặc trang cộng đồng của trường. **2.5.TC1a**: Làm rõ chuẩn mực ứng xử khi đưa ra các quan điểm tranh biện về sự kiên trì trên môi trường kỹ thuật số. **6.1.TC1b**: Nhận biết và diễn giải các khái niệm về "AI hỗ trợ học tập" giúp con người rèn luyện tính chăm chỉ hiệu quả hơn.	**7.A1.1**: HS giải thích lý do tại sao AI không bao giờ thay thế được tinh thần vượt khó và sự kiên trì của con người. **7.A3.1**: HS chỉ ra tình huống cần một mức độ tự chủ nhất định của AI trong việc tự động hóa các bài tập rèn luyện cho HS. **7.B2.1**: HS đánh giá mức độ an toàn của các nền tảng học tập trực tuyến có tích hợp giáo viên ảo AI.
44	HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ (tiếp).	1	44	15	Robot giáo dục, máy tính.	Lớp học	**3.4.TC1a**: Liệt kê các "lệnh" thực hiện (thời gian biểu) trên ứng dụng lịch số để máy báo nhắc nhở việc rèn luyện hằng ngày. **5.1.TC1b**: Lựa chọn giải pháp kỹ thuật (như cài lại app hoặc sửa lỗi mạng) khi ứng dụng theo dõi học tập gặp sự cố. **6.2.TC1b**: Thực hành sử dụng AI để gợi ý lộ trình rèn luyện tính kiên trì dựa trên các mục tiêu cá nhân đã thiết lập.	**7.D2.1**: HS lập kế hoạch và thực hành sử dụng một công cụ AI hỗ trợ theo dõi thói quen chăm chỉ hằng ngày. **7.C4.1**: HS phân tích tầm quan trọng của việc bảo mật dữ liệu cá nhân khi sử dụng các app AI theo dõi tiến độ học tập. **7.A1.2**: HS thực hành kiểm tra và điều chỉnh các gợi ý lộ trình của AI sao cho phù hợp với khả năng thực tế của mình.
45	SHL: Chia sẻ kết quả rèn	1	45	15	Máy tính, máy chiếu, bảng	Lớp	**1.3.TC1b**: Sắp xếp các minh chứng (ảnh, video, file bài tập) vào thư mục	**7.B2.1**: HS nhận xét mức độ tin cậy của các chứng chỉ/huy hiệu ảo mà

	luyện tính kiên trì				vàng số.	học	Google Drive nhóm một cách trật tự theo tuần. **2.6.TC1b**: Giải thích cách bảo mật tài khoản cá nhân khi đăng tải các thành tích rèn luyện lên các diễn đàn học tập công cộng. **5.4.TC1b**: Chỉ ra được các hội nhóm/diễn đàn uy tín trên mạng để học hỏi thêm các phương pháp rèn luyện tính chăm chỉ.	ứng dụng AI cấp cho HS sau khi hoàn thành rèn luyện. **7.C4.1**: HS phân tích vấn đề đạo đức khi AI sử dụng dữ liệu thành tích của mình để so sánh với các bạn khác. **7.B3.1**: HS phát biểu cam kết sử dụng AI để hỗ trợ phát triển bản thân bền vững thay vì chạy theo các con số ảo.
46	SHDC: Văn nghệ về chủ đề: "Chi tiêu hợp lí".	1	46	16	Loa đài, micro, ảnh quảng bá số.	Sân trường	**2.3.TC1a**: Lựa chọn tham gia các trò chơi giáo dục về tài chính trên điện thoại để hiểu về giá trị đồng tiền. **3.1.TC1b**: Thể hiện năng khiếu văn nghệ qua việc tạo ra các đạo cụ từ vật liệu tái chế, có gắn đèn LED minh họa. **4.4.TC1a**: Giải thích tác động của việc mua sắm thiết bị điện tử lãng phí (rác thải điện tử) đối với môi trường.	**7.C5.1**: Tìm hiểu cách AI trong ứng dụng tài chính được huấn luyện để nhận diện các thói quen tiêu dùng. **7.A3.2**: Hiểu quyền tự chủ trong chi tiêu và không bị thao túng bởi các gợi ý mua sắm của AI. **7.B2.1**: Đánh giá mức độ an toàn của các nền tảng giải trí có tích hợp AI gợi ý nội dung.
47	HĐGD theo chủ đề: Quản lí chi tiêu.	1	47	16	App quản lý tài chính, máy chiếu.	Lớp học	**1.2.TC1b**: Phân tích và đánh giá sự chính xác của các mẩu quảng cáo mua hàng giảm giá trên mạng để tránh bẫy tài chính. **3.1.TC1a**: Sử dụng phần mềm bảng tính (Excel/Google Sheets) để tạo bảng theo dõi thu chi cá nhân đơn giản. **5.2.TC1b**: Lựa chọn các ứng dụng	**7.D1.1**: Đề xuất ý tưởng dùng trợ lý ảo AI để phân tích và tối ưu hóa các khoản tiết kiệm cá nhân. **7.A1.2**: Nêu hậu quả nếu tin tưởng hoàn toàn vào các báo cáo thu chi do AI tự động tổng hợp mà không kiểm tra lại. **7.C4.1**: Phân tích vấn đề đạo đức

							quản lý tài chính (như Money Lover) để giải quyết nhu cầu tiết kiệm tiền.	khi các ứng dụng tài chính thu thập dữ liệu chi tiêu cá nhân.
48	SHL: Chia sẻ thực hiện kế hoạch chi tiêu chưa hợp lí	1	48	16	Máy chiếu, smartphone, file ngân sách.	Lớp học	**2.4.TC1a**: Cùng người thân thảo luận qua Zalo/Video call để thống nhất kế hoạch chi tiêu cho sinh nhật hoặc lễ Tết. **3.4.TC1a**: Sử dụng cấu trúc tư duy logic (nếu... thì...) trên bảng tính để tính toán số tiền tiết kiệm được khi mua sắm sỉ. **5.3.TC1b**: Gắn kết các bạn trong tổ để cùng xây dựng một dự án giả định: "Tổ chức tiệc tất niên lớp với ngân sách tối ưu".	**7.D2.1**: Lập kế hoạch sử dụng công cụ AI hỗ trợ tính toán ngân sách tối ưu cho sự kiện. **7.A1.1**: Giải thích lý do con người cần giữ quyền ra quyết định cuối cùng trong việc phân bổ tài chính. **7.B3.1**: Cam kết sử dụng AI có trách nhiệm khi xử lý dữ liệu tài chính của gia đình.
49	SHDC: Lễ phát động phong trào "Hộp quà tiết kiệm".	1	49	17	Loa đài, mã QR quyên góp.	Sân trường	**1.1.TC1c**: Giải thích cách quét mã QR để truy cập thông tin về mục đích và đối tượng nhận hỗ trợ của phong trào. **2.2.TC1a**: Sử dụng email hoặc tin nhắn để kêu gọi bạn bè, người thân cùng tham gia đóng góp hộp quà tiết kiệm. **4.2.TC1a**: Giải thích cách bảo mật thông tin khi thực hiện các giao dịch ủng hộ qua ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng.	**7.B2.1**: Đánh giá mức độ minh bạch của các chatbot AI hỗ trợ thông tin thiện nguyện. **7.A1.2**: Nêu hậu quả nếu không xác thực thông tin về đối tượng nhận quà từ các nguồn AI chưa kiểm chứng. **7.B3.1**: Thể hiện thái độ trách nhiệm khi sử dụng AI để lan tỏa thông điệp tiết kiệm.
50	HĐGD theo chủ đề: Kiểm tra định kì cuối học kì I.	1	50	17	Đề kiểm tra, hệ thống học tập trực tuyến.	Lớp học	**1.1.TC1d**: Giải thích quy trình tìm kiếm thông tin ôn tập trên thư viện số của trường để chuẩn bị cho bài kiểm tra. **4.1.TC1c**: Tuân thủ quy định bảo mật	**7.A1.2**: Giải thích tầm quan trọng của việc xác thực các kiến thức ôn tập do AI tóm tắt trước khi thi. **7.C4.1**: Phân tích khía cạnh đạo đức

							khi đăng nhập hệ thống thi trực tuyến và không chia sẻ mật khẩu phòng thi. **5.4.TC1a**: Tự đánh giá mức độ đạt được các năng lực số sau học kỳ I qua bảng khảo sát trực tuyến.	về tính công bằng của dữ liệu trong quá trình AI hỗ trợ chấm bài. **7.B2.1**: Thực hiện quy tắc an toàn khi tham gia hệ thống thi tích hợp giám sát AI.
51	SHL: Giới thiệu sự kiện gia đình do em tổ chức	1	51	17	Máy tính, máy chiếu, ảnh gia đình số.	Lớp học	**3.1.TC1b**: Trình chiếu bộ sưu tập ảnh số (Slideshow) về sự kiện gia đình mà bản thân đã tự tay lên kế hoạch và thực hiện. **2.2.TC1c**: Minh họa rõ ràng các nguồn nhạc nền, hình ảnh trang trí lấy từ internet khi giới thiệu về sự kiện. **5.3.TC1a**: Sử dụng các ứng dụng biên tập video (CapCut) để tạo clip kỷ niệm về sự kiện gia đình một cách sáng tạo.	**7.C5.1**: Tìm hiểu cách AI trong CapCut tự động nhận dạng và cắt ghép hình ảnh theo nhịp điệu. **7.A3.2**: Giải thích mức độ tự chủ của HS trong việc sáng tạo kịch bản sự kiện so với gợi ý của AI. **7.B3.1**: Cam kết tôn trọng bản quyền khi sử dụng các sản phẩm AI tạo nội dung cho gia đình.
52	SHDC: Biểu diễn văn nghệ chủ đề "Gia đình".	1	52	18	Nhạc cụ, máy chiếu, âm thanh.	Sân trường	**2.1.TC1b**: Lựa chọn micro và phần mềm phát nhạc (Spotify/YouTube) phù hợp để biểu diễn tiết mục về tình cảm gia đình. **3.1.TC1b**: Thể hiện tình yêu gia đình qua việc biên tập một video nhạc nền (beat) và ảnh minh họa cho bài hát biểu diễn. **4.3.TC1c**: Chỉ ra các công nghệ số (Video call) giúp gắn kết các thành viên gia đình ở xa, tăng cường sự hòa hợp.	**7.C5.1**: Nêu ví dụ về cách AI được huấn luyện để lọc tiếng ồn và cải thiện chất lượng âm thanh biểu diễn. **7.A1.1**: Giải thích vai trò dẫn dắt của con người đối với các hệ thống âm thanh thông minh. **7.B2.1**: Nhận xét về độ an toàn của các phần mềm AI chỉnh sửa giọng hát.
53	HĐGD theo	1	53	18	Máy tính, video	Lớp	**1.1.TC1b**: Thực hiện tìm kiếm quy	**7.A1.2**: Nêu hậu quả nếu áp dụng

	chủ đề: Kĩ năng chăm sóc người thân khi bị ốm.				hướng dẫn y tế.	học	trình xử lý khi người thân bị sốt hoặc đau bụng trên các trang y tế uy tín (như Vinmec, Medlatec). **1.2.TC1a**: Đánh giá độ tin cậy của các bài thuốc dân gian được chia sẻ trên mạng xã hội trước khi áp dụng. **6.2.TC1a**: Sử dụng Chatbot AI để hỏi nhanh về thực đơn dinh dưỡng cho người đang bị ốm nhẹ.	ngay các chẩn đoán của AI về sức khỏe người thân mà không có ý kiến bác sĩ. **7.B2.1**: Đánh giá tính xác thực và an toàn của các ứng dụng AI tư vấn triệu chứng bệnh. **7.C4.1**: Phân tích tầm quan trọng của dữ liệu y khoa "sạch" để AI đưa ra lời khuyên dinh dưỡng đúng.
54	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện chăm sóc người thân	1	54	18	Máy chiếu, cẩm nang số PDF.	Lớp học	**2.2.TC1b**: Chia sẻ lên nhóm lớp mẹo hay về cách đo nhiệt độ và theo dõi sức khỏe người thân qua ứng dụng di động. **2.5.TC1b**: Thể hiện sự đồng cảm và dùng lời lẽ khích lệ khi thảo luận trực tuyến về việc chăm sóc cha mẹ, ông bà. **5.2.TC1b**: Lựa chọn các ứng dụng nhắc lịch uống thuốc để hỗ trợ người thân khi họ bị ốm.	**7.D1.1**: Đề xuất ý tưởng dùng AI xây dựng biểu đồ theo dõi sức khỏe dài hạn cho người thân. **7.A3.2**: Hiểu quyền tự chủ của người chăm sóc trong việc điều chỉnh lộ trình nhắc nhở của AI cho phù hợp thực tế. **7.B3.1**: Thể hiện cam kết bảo vệ thông tin sức khỏe nhạy cảm của gia đình trên môi trường AI.
55	SHDC: Diễn đàn “Bổn phận, trách nhiệm người con”	1	55	19	Loa đài, máy chiếu, video tình huống.	Sân trường	**1.1.TC1a**: Giải thích nhu cầu tìm hiểu các tấm gương về lòng hiếu thảo trên môi trường số để rút ra bài học cho mình. **2.3.TC1b**: Xác định các trang web giáo dục đạo đức, kỹ năng sống để tự học về trách nhiệm của người con. **4.3.TC1a**: Giải thích tác hại của việc mải mê thiết bị số mà bỏ bê các hoạt	**7.C5.1**: Tìm hiểu cách thuật toán AI gợi ý các nội dung giáo dục đạo đức dựa trên lịch sử tìm kiếm. **7.A2.1**: Phân tích tác hại nếu HS bị thao túng bởi các nội dung xấu độc trên mạng làm lãng quên bổn phận gia đình. **7.A3.2**: Hiểu quyền tự chủ của con

							động gia đình, làm tổn thương tình cảm người thân.	người trong việc duy trì các giá trị đạo đức truyền thống trước sự phát triển của AI.
56	HĐGD theo chủ đề: Kế hoạch lao động tại gia đình.	1	56	19	Máy tính, app quản lý việc nhà.	Lớp học	**3.4.TC1a**: Thiết lập danh mục công việc cần làm (to-do list) trên ứng dụng ghi chú để máy tính tự động hóa việc nhắc nhở. **5.1.TC1a**: Chỉ ra các vấn đề kỹ thuật (như quên mật khẩu app, lỗi đồng bộ hóa) khi quản lý kế hoạch lao động trên đám mây. **6.2.TC1b**: Thực hành dùng AI để xây dựng bảng phân công việc nhà khoa học cho bản thân và các thành viên trong tuần.	**7.D2.1**: Thực hành sử dụng công cụ AI hỗ trợ lập lịch trình lao động khoa học cho các thành viên. **7.A1.1**: Giải thích lý do con người cần phân bổ công việc dựa trên sự thấu cảm thay vì để AI quyết định máy móc. **7.A1.2**: Xác thực lại tính khả thi của các kế hoạch lao động do AI tự động đề xuất.
57	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện lao động tại gia đình	1	57	19	Máy tính, máy chiếu, ảnh thực tế.	Lớp học	**1.3.TC1a**: Lựa chọn và lưu trữ các ảnh, clip ghi lại cảnh mình làm việc nhà vào album "Hành trình trưởng thành" trên máy tính. **2.6.TC1c**: Mô tả những dữ liệu (ảnh, video) đã thu được trong quá trình lao động để chuẩn bị bài báo cáo trước lớp. **3.1.TC1b**: Tạo một bài trình chiếu sinh động giới thiệu về những món ăn mình đã nấu hoặc góc vườn mình đã chăm sóc.	**7.C5.1**: Tìm hiểu cách AI nhận diện các vật dụng trong ảnh dọn dẹp để tự động phân loại album. **7.B2.1**: Đánh giá tính an toàn của các ứng dụng AI hỗ trợ thiết kế không gian nhà ở. **7.B3.1**: Thể hiện thái độ tôn trọng sự riêng tư của gia đình khi chia sẻ hình ảnh lao động tại nhà lên hệ thống AI.
58	SHDC: Tọa đàm "Lắng nghe tích cực	1	58	20	Micro, âm thanh, video kĩ năng sống.	Sân trường	**1.2.TC1b**: Phân tích sự khác biệt giữa nghe thụ động và lắng nghe tích cực qua các đoạn video phỏng vấn mẫu.	**7.C5.1**: Nêu ví dụ về cách AI được huấn luyện để nhận diện ngữ điệu và

	để thấu hiểu”.						**2.1.TC1a**: Tương tác với chuyên gia qua phần mềm thảo luận (Slido) để giải đáp thắc mắc về cách giao tiếp với cha mẹ. **6.3.TC1b**: Tóm tắt được đặc điểm của các ứng dụng hỗ trợ luyện kỹ năng lắng nghe và đồng cảm thông qua trí tuệ nhân tạo.	cảm xúc trong giọng nói. **7.A1.2**: Thực hành xác thực lại các phân tích cảm xúc của AI bằng sự thấu hiểu thực tế giữa con người. **7.B2.1**: Nhận xét mức độ tin cậy của các trợ lý ảo AI đóng vai trò người lắng nghe tâm sự.
59	HĐGD theo chủ đề: Lắng nghe tích cực người thân	1	59	20	Máy tính, máy chiếu, app Podcast.	Lớp học	**2.5.TC1a**: Làm rõ chuẩn mực ứng xử lễ phép khi trả lời các tin nhắn giáo huấn của ông bà, cha mẹ trên không gian mạng. **5.1.TC1b**: Lựa chọn giải pháp (như tắt thông báo, để điện thoại xa) khi đang trò chuyện với người thân để đảm bảo sự tập trung. **6.2.TC1c**: Xem xét khía cạnh đạo đức khi dùng AI để chỉnh sửa nội dung trò chuyện với người thân (cần sự trung thực).	**7.C4.1**: Phân tích vấn đề đạo đức khi nạp dữ liệu trò chuyện riêng tư của người thân cho AI xử lý. **7.A2.1**: Phân tích tác hại nếu phụ thuộc vào AI để giao tiếp hộ, làm mất đi sự chân thành trong thấu hiểu. **7.D1.1**: Phân tích tính khả thi của việc dùng AI hỗ trợ nhắc nhở các quy tắc lắng nghe tích cực trong gia đình.
60	SHL: Chia sẻ kết quả kĩ năng lắng nghe tích cực	1	60	20	Máy tính, máy chiếu, slide báo cáo.	Lớp học	**2.2.TC1b**: Giải thích cách hoạt động như một "trung gian hòa giải" số để kết nối tình cảm giữa các thành viên trong gia đình. **2.6.TC1b**: Giải thích cách bảo vệ hình ảnh gia đình, tránh để lộ thông tin riêng tư khi chia sẻ những khoảnh khắc thấu hiểu lên mạng. **5.4.TC1a**: Tự nhận thấy kỹ năng giao tiếp số của mình cần cải thiện thông	**7.B2.1**: Đánh giá mức độ an toàn của các nền tảng AI hỗ trợ tư vấn mâu thuẫn gia đình. **7.A1.1**: Giải thích lý do con người luôn là thực thể duy nhất có khả năng đồng cảm trọn vẹn mà AI không làm được. **7.B3.1**: Cam kết sử dụng các công cụ AI hỗ trợ giao tiếp gia đình một

							qua việc soi chiếu với các quy tắc ứng xử văn minh.	cách trung thực.
61	SHDC: Diễn đàn " HS THCS giao tiếp có văn hóa"	1	61	21	Micro, loa đài, băng rôn điện tử.	Sân trường	**2.5.TC1a**: Làm rõ các chuẩn mực hành vi ứng xử (Netiquette) khi tham gia các cộng đồng học sinh trên mạng. **4.3.TC1b**: Nhận diện và biết cách sử dụng các công cụ chặn, báo cáo (report) các hành vi nói xấu, bắt nạt trực tuyến. **6.1.TC1b**: Diễn giải các khái niệm về "Tin giả" và "Bình luận ác ý" do AI tạo ra để tránh bị dẫn dắt cảm xúc tiêu cực.	**7.A2.2**: Nêu hậu quả nếu không có quy định pháp lý ngăn chặn AI tạo ra tin giả mạo người khác để lăng mạ. **7.C5.1**: Tìm hiểu cách AI nhận diện các từ ngữ thù ghét để tự động ẩn bình luận tiêu cực. **7.B2.1**: Trình bày hành động góp phần xây dựng môi trường giao tiếp AI văn minh và an toàn.
62	HĐGD theo chủ đề: Giao tiếp văn hóa và tôn trọng sự khác biệt.	1	62	21	Máy chiếu, video đa dạng văn hóa.	Lớp học	**1.2.TC1a**: Đánh giá tính chính xác của các bài viết về đa dạng văn hóa trên Internet để có cái nhìn khách quan. **2.1.TC1b**: Lựa chọn phương tiện giao tiếp (nhắn tin/email) phù hợp để xin lỗi bạn khi lỡ có lời lẽ chưa hay trên nhóm lớp. **6.2.TC1c**: Xem xét các khía cạnh đạo đức khi sử dụng AI để dịch thuật hoặc sáng tác nội dung về các nền văn hóa khác nhau.	**7.C4.1**: Phân tích khía cạnh đạo đức về định kiến vùng miền có thể xuất hiện trong dữ liệu huấn luyện AI dịch thuật. **7.A3.1**: Chỉ ra xung đột khi AI gợi ý các từ ngữ giao tiếp không phù hợp với văn hóa địa phương. **7.B3.1**: Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt khi sử dụng các công cụ AI hỗ trợ học ngoại ngữ.
63	SHL: Phản hồi kết quả hành vi giao tiếp văn hóa	1	63	21	Smartphone, Quizizz, máy chiếu.	Lớp học	**2.2.TC1a**: Sử dụng công cụ Padlet để cùng lớp bình chọn "Đại sứ văn hóa giao tiếp" qua các câu chuyện ứng xử đẹp. **3.1.TC1b**: Thiết kế bộ sticker hoặc bộ	**7.D2.1**: Lập kế hoạch cùng nhóm sử dụng công cụ AI hỗ trợ tạo bộ sticker giao tiếp văn minh cho lớp. **7.A1.2**: Thực hành kiểm tra lại các

							quy tắc ứng xử số của lớp bằng phần mềm đồ họa đơn giản. **5.3.TC1b**: Gắn kết nhóm để cùng xử lý một tình huống giả định về xung đột trên mạng xã hội thông qua thảo luận trực tuyến.	phản hồi tự động của chatbot xem có đảm bảo tính văn hóa hay không. **7.B2.1**: Đánh giá tính an toàn của các nền tảng thảo luận nhóm tích hợp AI giám sát hành vi.
64	SHDC: Thiện nguyện – hành động văn hóa, nghĩa tình.	1	64	22	Hòm quyên góp, loa, mã QR thiện nguyện.	Sân trường	**1.1.TC1c**: Giải thích cách điều hướng các trang web thiện nguyện chính thống để tham gia đóng góp đúng địa chỉ. **2.2.TC1a**: Sử dụng các nền tảng mạng xã hội để lan tỏa tinh thần nhân ái qua các bài viết sáng tạo (post, story). **4.1.TC1d**: Biết quan tâm đến độ tin cậy và bảo mật khi thực hiện các hoạt động thiện nguyện trực tuyến qua ví điện tử.	**7.B2.1**: Đánh giá độ tin cậy của các thuật toán AI phân loại đối tượng khó khăn trên nền tảng thiện nguyện. **7.A1.2**: Nêu hậu quả khi không xác thực các lời kêu gọi khẩn cấp do AI tự động phát tán. **7.B3.1**: Thể hiện cam kết cá nhân trong việc sử dụng AI để hỗ trợ cộng đồng một cách minh bạch.
65	HĐGD theo chủ đề: Tham gia hoạt động thiện nguyện	1	65	22	Máy tính, phần mềm thiết kế tờ rơi số.	Lớp học	**2.4.TC1a**: Sử dụng các công cụ làm việc nhóm (Google Sheets) để thống kê và phân loại quà tặng thiện nguyện. **3.1.TC1a**: Thiết kế thiệp số và những lời chúc ý nghĩa bằng Canva để gửi tặng các bạn nhỏ vùng cao. **5.2.TC1b**: Lựa chọn giải pháp quay phim và livestream sự kiện thiện nguyện của lớp để nhận thêm sự hỗ trợ từ cộng đồng.	**7.C5.1**: Tìm hiểu cách AI trong Canva gợi ý các mẫu thiệp thiện nguyện phù hợp với bối cảnh xã hội. **7.D1.1**: Phân tích tính khả thi của việc dùng AI để cá nhân hóa các lời chúc tặng bạn nhỏ vùng cao. **7.A3.2**: Hiểu quyền tự chủ của HS trong việc chọn cách thức hỗ trợ thay vì chỉ theo gợi ý của máy móc.
66	SHL: Chia sẻ kết quả tham gia thiện	1	66	22	Máy tính, máy chiếu, bảng kê	Lớp học	**2.2.TC1b**: Giải thích cách đóng vai trò trung gian để chuyển tải các thông điệp kêu gọi từ tổ chức thiện nguyện	**7.C5.1**: Nêu ví dụ về cách AI hỗ trợ dịch phụ đề đa ngôn ngữ cho video

	nguyện				số.		tới bạn bè. **5.3.TC1a**: Sử dụng phần mềm làm video (CapCut) để tạo phóng sự ngắn về hành trình thiện nguyện của lớp. **5.4.TC1b**: Chỉ ra các nền tảng thiện nguyện trực tuyến uy tín (như Heo Đất MoMo) để cùng người thân tiếp tục rèn luyện.	phóng sự thiện nguyện của lớp. **7.C4.1**: Phân tích vấn đề đạo đức khi dùng AI chỉnh sửa hình ảnh người nghèo để tăng sự thương cảm. **7.B3.1**: Phát biểu cam kết sử dụng AI để phát triển các dự án thiện nguyện bền vững.
67	SHDC: Tự hào truyền thống quê hương.	1	67	23	Loa đài, máy chiếu, ảnh quê hương số.	Sân trường	**1.1.TC1b**: Thực hiện quy trình tìm kiếm thông tin về lịch sử, di tích địa phương trên cổng thông tin điện tử tỉnh/thành phố. **2.1.TC1a**: Tương tác trực tuyến với khách mời bằng cách gửi câu hỏi qua Zalo OA của nhà trường. **3.1.TC1a**: Tạo một video clip ngắn giới thiệu về một đặc sản hoặc danh thắng tiêu biểu của quê hương.	**7.C5.1**: Tìm hiểu cách AI nhận diện các di sản văn hóa qua hình ảnh để cung cấp thông tin tự động. **7.A1.2**: Thực hành xác thực lại các giai thoại về quê hương do chatbot AI cung cấp. **7.B2.1**: Nhận xét về độ an toàn của các ứng dụng hướng dẫn viên du lịch ảo sử dụng AI.
68	HĐGD theo chủ đề: Tự hào truyền thống quê hương.	1	68	23	Máy tính, Google Maps, kính VR.	Lớp học	**1.3.TC1a**: Lựa chọn và lưu trữ các bài báo, hình ảnh đẹp về truyền thống quê hương vào thư mục máy tính. **3.2.TC1a**: Chỉnh sửa và tích hợp các dữ liệu tìm được trên mạng để tạo thành tập san số "Quê hương trong tôi". **5.3.TC1b**: Hợp tác nhóm xây dựng một bản đồ số (Google Maps) đánh dấu các di tích lịch sử tại địa phương.	**7.D2.1**: Lập kế hoạch cùng nhóm sử dụng một công cụ AI đơn giản để thiết kế tập san về truyền thống địa phương. **7.C4.1**: Phân tích tầm quan trọng của dữ liệu lịch sử chuẩn xác khi huấn luyện AI về văn hóa quê hương. **7.A3.1**: Chỉ ra tình huống AI có thể tự động đề xuất lộ trình tham quan các di tích dựa trên vị trí người dùng.

69	SHL: Giới thiệu truyền thống đáng tự hào quê hương	1	69	23	Máy tính, máy chiếu, web lớp.	Lớp học	**2.2.TC1c**: Trích dẫn rõ ràng nguồn tài liệu, hình ảnh khi thuyết trình về truyền thống địa phương lấy từ Wikipedia/Báo chí. **3.1.TC1b**: Thể hiện niềm tự hào qua việc thuyết trình bằng bài Slideshow chuyên nghiệp có lồng ghép âm nhạc dân gian. **5.2.TC1c**: Điều chỉnh giao diện bài trình chiếu sao cho mang đậm nét văn hóa đặc trưng của địa phương mình giới thiệu.	**7.D1.1**: Đề xuất ý tưởng dùng AI tóm tắt các giá trị đặc sắc của làng nghề địa phương từ nhiều nguồn tài liệu. **7.A1.1**: Giải thích lý do con người phải là thực thể truyền đạt hồn cốt văn hóa thay vì để AI thay thế. **7.B3.1**: Cam kết tôn trọng quyền tác giả khi sử dụng các tư liệu văn hóa có hỗ trợ từ AI.
70	SHDC: Văn nghệ "Quê hương, đất nước tươi đẹp"	1	70	24	Âm thanh, micro, video nền sân khấu.	Sân trường	**2.1.TC1b**: Lựa chọn phần mềm karaoke hoặc phát nhạc nền phù hợp với các bài hát về quê hương đất nước. **3.1.TC1b**: Tạo ra các sản phẩm số (ảnh nền màn hình LED, video clip minh họa) cho tiết mục văn nghệ thêm sinh động. **4.1.TC1a**: Biết cách bảo quản các thiết bị loa, đài, máy chiếu của nhà trường khi sử dụng biểu diễn văn nghệ.	**7.C5.1**: Nêu ví dụ về cách AI tạo ra các hình ảnh phong cảnh quê hương từ mô tả văn bản của học sinh. **7.A3.1**: Thảo luận về mức độ tự chủ của các phần mềm AI trong việc tạo ra các giai điệu nhạc mang âm hưởng dân tộc. **7.B2.1**: Đánh giá mức độ phù hợp của các hiệu ứng hình ảnh AI trong biểu diễn nghệ thuật.
71	HĐGD theo chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi.	1	71	24	Máy chiếu, máy tính, Google Earth.	Lớp học	**1.1.TC1a**: Giải thích nhu cầu tìm kiếm các cảnh quay flycam trên YouTube để chiêm ngưỡng vẻ đẹp hùng vĩ của quê hương. **1.2.TC1b**: Phân tích và đánh giá vẻ đẹp thiên nhiên qua các bộ ảnh nghệ thuật số để chuẩn bị bài viết giới thiệu.	**7.C5.1**: Tìm hiểu cách AI xử lý dữ liệu từ flycam để tạo ra bản đồ 3D về cảnh quan quê hương. **7.A1.2**: Xác thực lại các thông số khoa học về địa chất thắng cảnh do AI cung cấp.

							6.2.TC1a: Sử dụng AI để tìm hiểu các thông tin thú vị về địa chất, khí hậu của các thắng cảnh tại địa phương.	**7.B2.1**: Đánh giá tính hữu ích và an toàn của các phần mềm mô phỏng thiên nhiên ảo.
72	SHL: Làm các sản phẩm thu hoạch sau tham quan	1	72	24	Máy tính, phần mềm dựng video CapCut.	Lớp học	**3.1.TC1a**: Biên tập các video, ảnh chụp trong chuyến tham quan thành một phim ngắn bằng phần mềm trên điện thoại. **3.3.TC1a**: Chỉ ra và tuân thủ các quy tắc bản quyền khi sử dụng nhạc nền hoặc tư liệu tư liệu tham khảo từ Internet. **5.3.TC1a**: Sử dụng công cụ thiết kế chuyên nghiệp (Canva) để làm bộ bưu thiếp số (E-postcard) về cảnh quan địa phương.	**7.D2.1**: Thực hành cùng nhóm sử dụng một ứng dụng AI hỗ trợ dựng video tham quan nhanh chóng. **7.B2.1**: Đánh giá mức độ bảo mật thông tin cá nhân khi đăng tải các đoạn phim tham quan lên cộng đồng AI. **7.B3.1**: Cam kết sử dụng các sản phẩm AI tạo hình ảnh một cách trung thực với vẻ đẹp thực tế của quê hương.
73	SHDC: Trò chơi "Nhìn hình ảnh, đoán tên cảnh quan"	1	73	25	Màn hình LED, loa, smartphone.	Sân trường	**2.1.TC1a**: Tương tác với khán giả toàn trường qua trò chơi đố vui trực tuyến về thiên nhiên trên Kahoot. **3.1.TC1b**: Thể hiện bản thân qua việc sáng tác các đoạn nhạc ngắn hoặc lời bình cho các cảnh đẹp quê hương bằng app số. **4.4.TC1a**: Giải thích cho mọi người về lợi ích của việc "sống xanh" và hạn chế lãng phí thiết bị điện tử để bảo vệ thiên nhiên.	**7.C5.1**: Tìm hiểu cách AI trên Kahoot phân tích tốc độ trả lời để xếp hạng học sinh công bằng. **7.D1.1**: Phân tích tính khả thi của ý tưởng dùng AI làm thơ ca ngợi thiên nhiên từ các từ khóa do HS cung cấp. **7.B2.1**: Nhận xét mức độ an toàn của các ứng dụng giải trí môi trường tích hợp AI.
74	HĐGD theo chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên (Tiếp)	1	74	25	Máy tính, hệ thống thanh toán điện tử.	Lớp học	**1.3.TC1b**: Sắp xếp các sản phẩm thu hoạch của cả lớp vào một kho dữ liệu số dùng chung để dễ dàng truy xuất. **2.4.TC1a**: Phối hợp cùng nhóm trên	**7.C5.1**: Tìm hiểu cách AI hỗ trợ công nghệ thực tế ảo (VR) tái hiện cảnh quan thiên nhiên sống động.

							Google Slides để hoàn thiện bài thuyết trình về bảo tồn thiên nhiên địa phương. **5.2.TC1b**: Lựa chọn công cụ thực tế ảo tăng cường (AR/VR) nếu có để giới thiệu cảnh quan thêm phần sinh động.	**7.A3.2**: Hiểu quyền tự chủ của HS trong việc thiết kế trải nghiệm ảo thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào mẫu có sẵn của AI. **7.C4.1**: Phân tích vấn đề đạo đức khi nạp dữ liệu hình ảnh thiên nhiên bị chỉnh sửa quá đà cho AI.
75	SHL: Triển lãm các sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên	1	75	25	Padlet trưng bày, máy tính, máy chiếu.	Lớp học	**1.2.TC1a**: Phân tích độ tin cậy của các số liệu về biến đổi khí hậu tìm thấy trên trang web của NASA hoặc Bộ Tài nguyên. **3.1.TC1a**: Vẽ các biểu đồ số minh họa sự tăng nhiệt độ Trái Đất trong báo cáo bằng phần mềm Excel hoặc Infographic. **6.3.TC1a**: Giải thích cách các hệ thống AI mô phỏng sự nóng lên toàn cầu dựa trên các dữ liệu đầu vào.	**7.C5.1**: Tìm hiểu ba phương pháp học máy mà AI dùng để phân tích xu hướng biến đổi khí hậu từ dữ liệu lịch sử. **7.A1.2**: Nêu hậu quả nếu con người tin vào các dự báo khí hậu sai lệch của AI mà không xác thực lại. **7.D1.1**: Đề xuất ý tưởng dùng AI để cá nhân hóa các giải pháp giảm phát thải tại gia đình.
76	SHDC: Giao lưu chuyên gia về hiệu ứng nhà kính.	1	76	26	Máy chiếu, loa đài, bảng số liệu khí hậu.	Sân trường	**1.1.TC1a**: Đặt câu hỏi phỏng vấn chuyên gia về tác động của công nghệ số đến việc giảm thiểu khí thải CO2. **2.3.TC1b**: Xác định các ứng dụng theo dõi chất lượng không khí và tác động môi trường để tự trang bị kiến thức sống xanh. **6.2.TC1c**: Thảo luận về đạo đức khi sử dụng công nghệ số lãng phí điện năng, góp phần gây ra hiệu ứng nhà kính.	**7.C5.1**: Tìm hiểu cách AI phân tích dữ liệu từ cảm biến để đưa ra cảnh báo ô nhiễm không khí theo thời gian thực. **7.A1.1**: Giải thích vai trò của chuyên gia con người trong việc thẩm định các mô hình giải pháp môi trường do AI đề xuất. **7.B2.1**: Đánh giá tính an toàn và minh bạch của các ứng dụng "Sống

								xanh" tích hợp AI.
77	HĐGD theo chủ đề: Bảo vệ môi trường, giảm hiệu ứng nhà kính.	1	77	26	Máy tính, app đo khí thải Carbon.	Lớp học	**2.2.TC1a**: Lựa chọn các diễn đàn môi trường để chia sẻ kiến thức về phân loại rác thải và tiết kiệm điện. **5.3.TC1b**: Gắn kết nhóm để cùng xây dựng một kế hoạch hành động "Lớp học không rác thải" qua các công cụ cộng tác trực tuyến. **6.2.TC1a**: Thực hành sử dụng Chatbot AI để tư vấn các giải pháp tiết kiệm năng lượng tại nhà và trường học.	**7.D2.1**: Lập kế hoạch sử dụng công cụ AI hỗ trợ theo dõi và tối ưu hóa mức tiêu thụ điện năng của lớp học. **7.C4.1**: Phân tích tầm quan trọng của việc nạp dữ liệu tiêu dùng thực tế để AI đưa ra tư vấn tiết kiệm năng lượng hiệu quả. **7.B3.1**: Thể hiện cam kết cá nhân trong việc sử dụng các thiết bị AI tiết kiệm năng lượng.
78	SHL: Báo cáo kết quả ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính	1	78	26	Máy tính, Canva thiết kế Infographic.	Lớp học	**2.5.TC1b**: Thể hiện chiến lược giao tiếp tích cực khi thuyết phục các bạn thay đổi hành vi gây hại cho môi trường. **3.1.TC1b**: Tạo ra một video ca nhạc chế về chủ đề bảo vệ môi trường để báo cáo trước lớp một cách sáng tạo. **5.1.TC1b**: Tự giải quyết lỗi kỹ thuật khi chèn video minh họa vào bài báo cáo Slideshow.	**7.C5.1**: Tìm hiểu cách AI hỗ trợ tìm kiếm và gợi ý các giai điệu phù hợp cho bài hát chế về môi trường. **7.A3.2**: Hiểu quyền tự chủ sáng tạo của HS trong việc truyền tải thông điệp môi trường thay vì sao chép kịch bản từ AI. **7.B2.1**: Nhận xét về độ tin cậy của các kênh hướng dẫn bảo vệ môi trường có AI hỗ trợ.
79	SHDC: Rung chuông vàng: Bảo vệ môi trường	1	79	27	Máy tính, màn hình lớn, app Quizizz.	Sân trường	**1.1.TC1b**: Sử dụng kỹ năng duyệt và lọc thông tin nhanh trên điện thoại để ôn tập kiến thức trước khi thi. **2.1.TC1a**: Tương tác trực tiếp với bộ câu hỏi trên màn hình lớn qua hệ thống bình chọn không dây (nếu có).	**7.C5.1**: Nêu ví dụ về cách AI được huấn luyện để nhận diện các loại rác thải nhựa qua hình ảnh trong trò chơi. **7.A1.2**: Nêu hậu quả nếu hệ thống chấm điểm AI trong trò chơi gặp lỗi

							4.3.TC1c: Chỉ ra các công nghệ số giúp giám sát môi trường và cảnh báo biến đổi khí hậu toàn cầu.	mà không có trọng tài con người xác thực. **7.B2.1**: Đánh giá mức độ an toàn của các nền tảng thi đấu trực tuyến tích hợp AI.
80	HĐGDTCĐ: Kiểm tra định kì giữa học kì II.	1	80	27	Đề kiểm tra, máy tính cá nhân.	Lớp học	**1.1.TC1d**: Giải thích quy trình tìm kiếm tài liệu về đa dạng văn hóa và môi trường để làm bài tự luận. **4.1.TC1c**: Tuân thủ nghiêm túc các quy định về an toàn thông tin khi tham gia hệ thống thi trắc nghiệm trên máy. **5.4.TC1a**: Tự nhận diện những phần năng lực số mình còn yếu thông qua kết quả thực hành bài thi.	**7.A1.2**: Xác thực lại các thông tin về môi trường do AI cung cấp khi làm bài tự luận. **7.C4.1**: Phân tích tính công bằng của dữ liệu huấn luyện khi AI được dùng để phân loại kết quả kiểm tra. **7.B2.1**: Thực hiện các quy tắc bảo mật khi sử dụng tài khoản thi có tích hợp xác thực AI.
81	SHL: Các nhóm chuẩn bị cho việc truyền thông	1	81	27	Máy tính, phần mềm thiết kế đồ họa.	Lớp học	**2.4.TC1a**: Cùng nhóm lựa chọn các mẫu thiết kế truyền thông trên Canva để xây dựng chiến dịch cho lớp. **3.4.TC1a**: Sử dụng các hướng dẫn lập trình đơn giản trên Scratch để tạo một trò chơi mini về phân loại rác. **5.2.TC1b**: Lựa chọn công cụ Google Drive để lưu trữ và chia sẻ kho tư liệu truyền thông của cả nhóm.	**7.D2.1**: Lập kế hoạch nhóm sử dụng công cụ AI hỗ trợ tạo nội dung hình ảnh cho chiến dịch truyền thông môi trường. **7.C4.1**: Phân tích tầm quan trọng của việc sử dụng dữ liệu hình ảnh môi trường "sạch" để huấn luyện AI nhận diện rác thải. **7.B3.1**: Thể hiện cam kết cá nhân sử dụng AI có trách nhiệm khi thiết kế sản phẩm học tập.
82	SHDC: Truyền thông	1	82	28	Loa đài, micro, mạng xã hội	Sân trườn	**2.2.TC1a**: Lựa chọn kênh Facebook/Zalo của nhà trường để	**7.B2.1**: Đánh giá mức độ phù hợp và an toàn của các thuật toán AI gợi ý

	bảo vệ môi trường.				trường.	g	livestream hoặc đăng tải bài truyền thông của lớp. **3.1.TC1b**: Thể hiện bản thân qua việc trình diễn thời trang tái chế hoặc thuyết trình với các slides chuyên nghiệp. **5.3.TC1a**: Sử dụng các công cụ khảo sát trực tuyến sau buổi truyền thông để đánh giá hiệu quả lan tỏa đến các bạn học sinh khác.	nội dung truyền thông trên mạng xã hội trường. **7.A1.2**: Nêu hậu quả xảy ra nếu thông tin môi trường trong bài truyền thông do AI cung cấp bị sai lệch mà không được xác thực. **7.C5.1**: Tìm hiểu cách AI được huấn luyện để tự động tạo phụ đề cho video livestream truyền thông.
83	HĐGD theo chủ đề: Bảo vệ môi trường (Tiếp).	1	83	28	Máy tính, video tham quan ảo (VR).	Lớp học	**1.2.TC1b**: Phân tích các mô hình "Thành phố thông minh" trên mạng sử dụng công nghệ số để giảm phát thải CO2. **4.4.TC1a**: Chỉ ra sự khác biệt giữa tác động của thiết bị công nghệ cũ và mới đối với môi trường. **6.2.TC1b**: Thực hành sử dụng các ứng dụng AI đo lượng phát thải cá nhân (Carbon Footprint) để điều chỉnh lối sống.	**7.D1.1**: Phân tích tính khả thi của ý tưởng dùng AI để cá nhân hóa lộ trình tiết kiệm điện năng tại gia đình. **7.C5.1**: Tìm hiểu cách học máy giúp AI phân tích dữ liệu cảm biến để cảnh báo sớm nồng độ khí nhà kính. **7.A3.2**: Hiểu rằng quyền tự chủ của con người là quyết định hành động sống xanh dựa trên các phân tích hỗ trợ từ AI.
84	SHL: Báo cáo kết quả thực hiện truyền thông	1	84	28	Máy chiếu, bảng số liệu tương tác.	Lớp học	**2.2.TC1b**: Giải thích cách nhóm đã đóng vai trò trung gian để lan tỏa thông điệp môi trường tới các lớp khác. **2.6.TC1c**: Mô tả các chỉ số dữ liệu thu được (lượt like, share, comment) để đánh giá sức ảnh hưởng của chiến dịch. **5.4.TC1b**: Chỉ ra nơi tìm kiếm các	**7.C4.1**: Phân tích các khía cạnh đạo đức khi AI thu thập dữ liệu thói quen của người dùng thông qua chiến dịch truyền thông. **7.A1.1**: Giải thích lý do con người cần giữ quyền ra quyết định cuối cùng trong việc triển khai các giai đoạn tiếp theo của chiến dịch.

							khóa học trực tuyến miễn phí về môi trường để nâng cao kiến thức.	**7.B2.1**: Trình bày các hành động góp phần xây dựng môi trường truyền thông AI văn minh và đạo đức.
85	SHDC: Giới thiệu một số nghề hiện có ở địa phương.	1	85	29	Loa đài, máy chiếu, ảnh nghề nghiệp.	Sân trường	**1.1.TC1b**: Thực hiện tìm kiếm thông tin về các làng nghề hoặc doanh nghiệp tiêu biểu tại địa phương trên Internet. **2.1.TC1b**: Lựa chọn các phương tiện truyền thông số (video/slide) để giới thiệu vẻ đẹp lao động của quê hương. **3.1.TC1a**: Tạo một Infographic đơn giản về sơ đồ các nhóm nghề phổ biến tại địa phương mình đang sống.	**7.C5.1**: Nêu ví dụ về quá trình AI được huấn luyện để nhận diện và phân loại các ngành nghề qua hình ảnh công việc thực tế. **7.A1.2**: Xác thực lại các thông tin lịch sử về làng nghề truyền thống do AI cung cấp trước khi trình bày. **7.D1.1**: Nêu ví dụ về một vấn đề trong sản xuất tại địa phương có thể cải thiện bằng cách ứng dụng công nghệ AI.
86	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu nghề địa phương (T1).	1	86	29	Máy chiếu, Google Forms khảo sát.	Lớp học	**1.3.TC1a**: Lựa chọn và phân loại các thông tin về yêu cầu năng lực, phẩm chất của từng nghề vào bảng tính máy tính. **5.2.TC1a**: Xác định nhu cầu sử dụng ứng dụng trắc nghiệm hướng nghiệp trực tuyến để khám phá sự phù hợp của bản thân. **6.2.TC1a**: Sử dụng AI để tìm hiểu xu hướng phát triển của các nghề nghiệp địa phương trong cuộc Cách mạng 4.0.	**7.B2.1**: Đánh giá mức độ tin cậy và tính an toàn của các ứng dụng trắc nghiệm nghề nghiệp có tích hợp AI. **7.A3.2**: Hiểu quyền tự chủ hướng nghiệp của bản thân khi đứng trước các gợi ý về nghề nghiệp tương lai từ thuật toán AI. **7.C4.1**: Phân tích vấn đề bảo mật thông tin cá nhân khi nạp dữ liệu sở thích vào các hệ thống AI hướng nghiệp.
87	SHL: Chia sẻ kết quả khám	1	87	29	Máy tính, Canva	Lớp	**2.2.TC1b**: Chia sẻ bộ ảnh "Một ngày làm thợ" (do bản thân thực hiện) lên	**7.D2.1**: Lập kế hoạch cùng nhóm sử dụng công cụ AI hỗ trợ biên tập

	phá nghề địa phương				thiết kế Poster.	học	diễn đàn lớp để các bạn cùng thảo luận. **2.5.TC1b**: Thể hiện sự tôn trọng và ứng xử văn minh khi đặt câu hỏi thảo luận về các nghề nghiệp khác nhau. **5.3.TC1a**: Sử dụng sơ đồ tư duy số để tổng hợp các đặc trưng cơ bản của 3 nghề em yêu thích nhất tại quê hương.	album ảnh giới thiệu nghề địa phương sinh động. **7.A1.1**: Giải thích lý do con người trực tiếp thực hành nghề mới tạo ra giá trị thực thay vì chỉ dựa vào mô phỏng AI. **7.B3.1**: Thể hiện thái độ tôn trọng bản quyền khi sử dụng hình ảnh người lao động có sự hỗ trợ chỉnh sửa từ AI.
88	SHDC: Giao lưu với người lao động giỏi.	1	88	30	Âm thanh, máy chiếu, tư liệu khách mời.	Sân trường	**1.1.TC1a**: Đặt câu hỏi giao lưu với khách mời về tầm quan trọng của kỹ năng số trong công việc của họ. **1.2.TC1a**: Phân tích độ xác thực của các câu chuyện thành công được chia sẻ bằng cách tra cứu thêm thông tin báo chí. **6.3.TC1b**: Nhận biết các thiết bị thông minh có tích hợp AI mà người lao động giỏi đã sử dụng để tăng năng suất công việc.	**7.C5.1**: Tìm hiểu cách AI trong các thiết bị sản xuất thông minh được huấn luyện để hỗ trợ người lao động tối ưu hóa quy trình. **7.A1.2**: Thực hành xác thực lại các thông tin tóm tắt về thành tựu của khách mời do chatbot AI thực hiện. **7.D1.1**: Phân tích tính khả thi của việc dùng AI hỗ trợ người lao động địa phương quản lý kho bãi hoặc bán hàng.
89	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu nghề địa phương (T2).	1	89	30	Máy tính, video quy trình làm nghề.	Lớp học	**1.3.TC1b**: Sắp xếp thông tin về các dụng cụ lao động và trang thiết bị hiện đại của từng nghề vào danh mục số. **4.1.TC1b**: Phân biệt các rủi ro mất an toàn thông tin khi làm việc trong môi trường văn phòng hoặc kỹ thuật số. **5.2.TC1c**: Điều chỉnh giao diện các	**7.B2.1**: Nhận xét mức độ an toàn của các phần mềm mô phỏng nghề nghiệp sử dụng công nghệ AI. **7.C4.1**: Phân tích các khía cạnh đạo đức liên quan đến dữ liệu huấn luyện AI trong việc đánh giá hiệu quả lao

							ứng dụng học nghề để tập trung vào các kỹ năng đặc trưng cần rèn luyện.	động. **7.A2.2**: Nêu hậu quả có thể xảy ra nếu không có quy định ngăn chặn AI tạo ra các thông tin sai lệch về tiêu chuẩn nghề nghiệp.
90	SHL: Chia sẻ dự án tìm hiểu nghề địa phương	1	90	30	Máy tính, máy chiếu, slide trình chiếu.	Lớp học	**2.4.TC1a**: Hợp tác nhóm để xây dựng bản thuyết minh dự án trên Google Docs, đảm bảo tính khoa học và thẩm mỹ. **3.1.TC1b**: Thể hiện đam mê nghề nghiệp qua việc tạo video clip phỏng vấn các chú/bác công nhân hoặc nghệ nhân. **5.1.TC1b**: Tự tìm cách khắc phục các lỗi về định dạng font chữ hoặc chèn nhạc khi hoàn thiện sản phẩm dự án.	**7.D2.1**: Thực hành cùng nhóm sử dụng ứng dụng AI hỗ trợ tạo phụ đề và dịch thuật cho video phỏng vấn nghệ nhân. **7.A3.1**: Chỉ ra tình huống cần sự tự chủ của AI trong việc tự động lọc tạp âm khi quay clip phỏng vấn tại xưởng sản xuất. **7.B3.1**: Cam kết tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của nghệ nhân khi đăng tải các bí quyết nghề nghiệp lên hệ thống AI.
91	SHDC: Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp	1	91	31	Gian hàng, loa đài, mã QR thông tin.	Sân trường	**2.3.TC1a**: Sử dụng các phần mềm thực tế ảo (VR) để trải nghiệm mô phỏng các môi trường làm việc thực tế. **3.1.TC1b**: Thiết kế và triển lãm các poster số, bộ nhận diện nghề nghiệp của lớp tại gian hàng ngày hội. **5.3.TC1a**: Sử dụng máy in hoặc máy cắt decal kỹ thuật số (nếu có) để tạo ra các món quà kỷ niệm của nghề truyền thống.	**7.C5.1**: Nêu ví dụ về cách AI hỗ trợ công nghệ thực tế ảo (VR) tái hiện không gian làm việc sinh động trong ngày hội. **7.A1.2**: Nêu hậu quả nếu các mô phỏng nghề nghiệp của AI bị sai lệch dẫn đến học sinh hiểu sai về tính chất công việc. **7.B2.1**: Đánh giá mức độ an toàn của các thiết bị đeo thông minh tích hợp AI dùng để đo lường năng lực

								học sinh tại gian hàng.
92	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu nghề địa phương (T3).	1	92	31	Máy chiếu, dụng cụ thực hành, smartphone.	Lớp học	**1.1.TC1c**: Giải thích cách truy cập và điều hướng trong các cơ sở dữ liệu về tuyển dụng và đào tạo nghề của địa phương. **2.2.TC1a**: Sử dụng email để gửi bản khảo sát nhu cầu nhân lực tới các doanh nghiệp địa phương (dưới sự hướng dẫn của GV). **6.2.TC1b**: Thực hành sử dụng AI để tóm tắt các yêu cầu tuyển dụng cho những vị trí nghề nghiệp mà em quan tâm.	**7.D1.1**: Đề xuất ý tưởng dùng AI tóm tắt và so sánh yêu cầu tuyển dụng của nhiều doanh nghiệp khác nhau. **7.C4.1**: Phân tích khía cạnh đạo đức về tính công bằng của dữ liệu khi AI được dùng để sàng lọc hồ sơ ứng viên. **7.A1.2**: Thực hành xác thực lại các thông tin về mức lương và chế độ đãi ngộ do chatbot AI cung cấp.
93	SHL: Chia sẻ về ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp	1	93	31	Máy tính, máy chiếu, ảnh trải nghiệm.	Lớp học	**2.6.TC1c**: Mô tả những dữ liệu hình ảnh, cảm nhận thu được từ ngày hội để viết bài đăng cảm ơn trên website trường. **5.4.TC1a**: Giải thích những kỹ năng số nào bản thân cần bổ sung sau khi chứng kiến yêu cầu thực tế của các nghề. **6.3.TC1a**: Nhận xét về độ hiệu quả của các công cụ tư vấn hướng nghiệp sử dụng AI đã gặp trong ngày hội.	**7.B2.1**: Đánh giá mức độ phù hợp của các công cụ tư vấn hướng nghiệp sử dụng AI dựa trên các tiêu chí đạo đức và an toàn. **7.A1.1**: Giải thích lý do con người trực tiếp tham gia trải nghiệm mới có cảm xúc thực thay vì chỉ xem báo cáo từ AI. **7.B3.1**: Cam kết sử dụng các kết quả đánh giá năng lực từ AI một cách trung thực để hoàn thiện bản thân.
94	SHDC: Giao lưu văn nghệ " Nghề nghiệp".	1	94	32	Âm thanh, micro, video nền số.	Sân trường	**2.1.TC1b**: Lựa chọn các nền tảng phát nhạc trực tuyến chất lượng cao để làm nhạc nền cho tiết mục văn nghệ. **3.1.TC1b**: Tạo ra các hiệu ứng hình ảnh (visual nghệ thuật) trình chiếu trên	**7.C5.1**: Tìm hiểu cách AI tạo ra các hiệu ứng hình ảnh (visual nghệ thuật) dựa trên nhịp điệu bài hát về nghề nghiệp.

							màn hình LED trong lúc biểu diễn. **4.3.TC1c**: Chỉ ra các ứng dụng giải trí lành mạnh giúp giảm áp lực và nuôi dưỡng đam mê nghề nghiệp cho học sinh.	**7.A3.1**: Thảo luận về sự hỗ trợ của AI trong việc gợi ý các bản phối khí mới cho tiết mục văn nghệ lớp. **7.B2.1**: Nhận xét về độ an toàn của các phần mềm AI chỉnh sửa hình ảnh biểu diễn trước khi đăng tải lên mạng.
95	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu nghề địa phương (T4).	1	95	32	Máy tính, video đóng vai nghề nghiệp.	Lớp học	**1.2.TC1b**: Phân tích và đánh giá các video hướng dẫn làm nghề trên mạng để nhận diện các kỹ năng khó cần rèn luyện. **4.2.TC1b**: Giải thích cách chia sẻ thông tin cá nhân an toàn khi đăng ký tham gia các khóa học nghề trực tuyến. **5.2.TC1b**: Lựa chọn các ứng dụng mô phỏng kỹ thuật để thực hành các thao tác cơ bản của nghề (ví dụ: mô phỏng điện, cơ khí).	**7.A2.1**: Phân tích tác hại nếu HS quá phụ thuộc vào các clip mô phỏng nghề nghiệp của AI mà bỏ qua việc rèn luyện thao tác thực tế. **7.B2.1**: Đánh giá tính minh bạch và an toàn dữ liệu của các nền tảng dạy nghề trực tuyến có tích hợp giáo viên ảo. **7.D1.1**: Phân tích tính khả thi của việc dùng AI hỗ trợ cảnh báo lỗi sai kỹ thuật trong quá trình thực hành nghề.
96	SHL: Chuẩn bị báo cáo kết quả trải nghiệm nghề.	1	96	32	Máy tính, Canva thiết kế báo cáo.	Lớp học	**2.4.TC1a**: Sử dụng tính năng thảo luận và chia sẻ tài liệu trên Google Drive để hoàn thiện bài báo cáo cuối dự án. **3.2.TC1a**: Tích hợp các đoạn clip ngắn quay tại hiện trường vào bài trình chiếu để tăng tính thuyết phục. **5.3.TC1b**: Phối hợp cùng các thành viên để thiết kế một sơ đồ logic về lộ trình phát triển của nghề trong tương	**7.D2.1**: Lập kế hoạch cùng nhóm sử dụng công cụ AI hỗ trợ tóm tắt các điểm nổi bật của chuyến trải nghiệm vào báo cáo. **7.C4.1**: Phân tích tầm quan trọng của việc sử dụng dữ liệu phản hồi thực tế "sạch" để AI đưa ra dự báo chính xác về lộ trình nghề.

							lai.	**7.A1.2**: Thực hành kiểm tra lại các số liệu thống kê về thị trường lao động do AI cung cấp trong bài báo cáo.
97	SHDC: Định hướng nghề nghiệp với học sinh THCS.	1	97	33	Loa đài, micro, website hướng nghiệp.	Sân trường	**1.1.TC1a**: Đặt câu hỏi cho chuyên gia về các nghề nghiệp mới xuất hiện nhờ sự phát triển của công nghệ và AI. **2.3.TC1b**: Xác định các cổng thông tin quốc gia về hướng nghiệp để tự tra cứu lộ trình học tập sau lớp 9. **4.1.TC1d**: Biết quan tâm đến tính chính xác và độ tin cậy của các bài trắc nghiệm hướng nghiệp tràn lan trên mạng.	**7.C5.1**: Nêu ví dụ về việc AI được huấn luyện để dự báo sự thay đổi của thị trường lao động trong tương lai. **7.A1.1**: Giải thích lý do tại sao sự thấu cảm và đạo đức nghề nghiệp của con người là yếu tố AI không thể thay thế. **7.D1.1**: Phân tích tính khả thi của ý tưởng dùng chatbot AI làm "cố vấn học tập" cá nhân cho HS cuối cấp.
98	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu nghề địa phương (T5).	1	98	33	Máy tính, máy chiếu, slide tổng kết.	Lớp học	**1.3.TC1a**: Lập kho lưu trữ cá nhân về các trường đào tạo, mức lương và triển vọng của nghề mình muốn theo đuổi. **5.2.TC1a**: Giải thích nhu cầu sử dụng các bộ lọc thông tin để tìm kiếm đúng ngành nghề phù hợp với sở thích bản thân. **6.2.TC1a**: Sử dụng AI để so sánh các điểm mạnh, điểm yếu của mình với yêu cầu năng lực của nghề đã chọn.	**7.A3.2**: Hiểu rằng quyền tự chủ quyết định sự nghiệp của mình phải được bảo vệ trước các thuật toán định hướng của AI. **7.B2.1**: Nêu các tiêu chí đánh giá tính an toàn khi sử dụng các công cụ AI so sánh năng lực cá nhân. **7.C4.1**: Phân tích khía cạnh đạo đức về định kiến nghề nghiệp có thể xuất hiện trong dữ liệu huấn luyện của AI hướng nghiệp.
99	SHL: Đánh giá dự án tìm hiểu nghề địa	1	99	33	Máy tính, Google Sheets	Lớp học	**5.4.TC1a**: Tự đánh giá mức độ thành thạo các kỹ năng số đã vận dụng trong suốt quá trình thực hiện dự án hướng	**7.A1.2**: Nêu hậu quả của việc quá tin tưởng vào các báo cáo đánh giá năng lực tự động của AI mà không có sự

	phương				đánh giá.		nghiệp. **2.2.TC1b**: Chia sẻ kinh nghiệm vượt qua khó khăn kỹ thuật khi làm dự án để các nhóm khác học tập. **5.1.TC1a**: Nhận diện các sự cố dữ liệu (như mất file, lỗi link) đã gặp và giải thích cách giải quyết triệt để.	tự soi chiếu. **7.B3.1**: Thể hiện thái độ cam kết cá nhân trong việc ghi rõ các phần nội dung có sự hỗ trợ của AI trong sản phẩm dự án. **7.D1.1**: Đề xuất cách dùng AI để tự động hóa việc tổng hợp các góp ý của bạn bè sau khi kết thúc dự án.
100	SHDC: Tọa đàm " Nhận thức bản thân với định hướng nghề"	1	100	34	Máy chiếu, loa đài, video hướng nghiệp.	Sân trường	**2.6.TC1a**: Phân biệt được tầm quan trọng của việc xây dựng "hồ sơ số" cá nhân ấn tượng để phục vụ xin việc sau này. **4.2.TC1c**: Chỉ ra các điều khoản về quyền riêng tư trên các mạng xã hội nghề nghiệp (như LinkedIn) để bảo vệ dữ liệu. **6.1.TC1b**: Diễn giải cách AI phân tích hành vi người dùng để gợi ý các công việc phù hợp với tính cách và năng lực.	**7.C5.1**: Tìm hiểu phương pháp học máy tăng cường mà AI dùng để liên tục cải thiện gợi ý nghề nghiệp dựa trên phản hồi của người dùng. **7.A2.2**: Nêu hậu quả nếu không có quy định pháp lý đối với việc AI sử dụng trái phép hồ sơ năng lực của học sinh cho mục đích xấu. **7.B2.1**: Trình bày hành động cụ thể để xây dựng môi trường tìm kiếm việc làm AI công bằng và minh bạch.
101	HĐGDTCĐ: Phẩm chất, năng lực với yêu cầu nghề	1	101	34	Máy tính, app phân tích tố chất.	Lớp học	**1.2.TC1b**: Phân tích kết quả từ các app trắc nghiệm tâm lý để xác định các đặc điểm phẩm chất nổi trội của mình. **3.1.TC1a**: Thiết kế bảng đối chiếu "Tôi và Nghề" dưới dạng Infographic để nhìn rõ mức độ tương thích. **6.2.TC1b**: Thực hành sử dụng AI để viết một đoạn "Giới thiệu bản thân"	**7.D1.1**: Đề xuất ý tưởng dùng AI phân tích sở thích cá nhân để gợi ý các phẩm chất phù hợp với nghề mơ ước. **7.A1.2**: Thực hành xác thực lại các nội dung giới thiệu bản thân do AI viết để đảm bảo đúng với thực tế và mang đậm nét cá nhân.

							(Bio) làm nổi bật các năng lực phù hợp với nghề.	**7.C4.1**: Phân tích tầm quan trọng của việc nạp dữ liệu phẩm chất trung thực để AI đưa ra kết quả đối chiếu chính xác.
102	SHL: Phản hồi kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực	1	102	34	Máy tính, máy chiếu, bảng vàng danh dự số.	Lớp học	**2.5.TC1b**: Thể hiện chiến lược giao tiếp tích cực khi trao đổi với bạn bè về định hướng tương lai, tôn trọng sự khác biệt. **5.4.TC1b**: Chỉ ra các nền tảng học tập trực tuyến (như Coursera, Udemy) cung cấp các kỹ năng bổ trợ cho nghề mơ ước. **6.3.TC1b**: Đánh giá các ứng dụng huấn luyện kỹ năng mềm tích hợp AI để lựa chọn công cụ rèn luyện lâu dài.	**7.B2.1**: Đánh giá mức độ phù hợp và tin cậy của các chứng chỉ/huy hiệu số do các ứng dụng AI rèn luyện kỹ năng cấp phát. **7.A1.1**: Giải thích vai trò của người thầy con người trong việc dẫn dắt và đánh giá sự tiến bộ phẩm chất thay vì chỉ dựa vào máy. **7.B3.1**: Phát biểu cam kết sử dụng các công cụ học tập AI để phát triển năng lực nghề nghiệp một cách bền vững.
103	SHDC: Tổng kết năm học	1	103	35	Âm thanh, phông màn hình LED.	Sân trường	**2.1.TC1a**: Tham gia thảo luận và bình chọn tập thể/cá nhân xuất sắc của năm học qua ứng dụng bình chọn của trường. **3.1.TC1b**: Thể hiện sự sáng tạo qua video clip "Hành trình một năm học" tổng hợp những khoảnh khắc đáng nhớ của cả khối. **4.3.TC1a**: Giải thích các quy tắc an toàn và an sinh số để có một kỳ nghỉ hè lành mạnh, tránh xa cạm bẫy mạng.	**7.C5.1**: Tìm hiểu cách AI hỗ trợ việc nhận diện khuôn mặt và tự động gom nhóm ảnh kỷ niệm trong video tổng kết lớp. **7.A3.2**: Hiểu quyền tự chủ trong việc lưu trữ và chia sẻ hình ảnh cá nhân cuối năm lên các hệ thống đám mây có AI. **7.B3.1**: Cam kết tôn trọng quyền riêng tư của bạn bè khi đăng tải các khoảnh khắc vui chơi cuối năm lên không gian mạng.

104	HĐGD theo chủ đề: Kiểm tra định kì cuối năm học.	1	104	35	Đề kiểm tra, hệ thống học tập số.	Lớp học	**1.1.TC1d**: Giải thích quy trình hệ thống hóa kiến thức hướng nghiệp đã học trong năm qua các công cụ tìm kiếm số. **4.1.TC1c**: Tuân thủ các quy tắc bảo mật thiết bị khi tham gia bài thi cuối năm trên hệ thống quản lý học tập điện tử. **5.4.TC1a**: Tự đánh giá mức độ tiến bộ về năng lực số của bản thân sau 35 tuần rèn luyện liên tục.	**7.A1.2**: Giải thích hậu quả nếu HS sử dụng AI để gian lận khi làm bài kiểm tra hướng nghiệp trực tuyến. **7.C4.1**: Phân tích khía cạnh đạo đức về tính minh bạch của dữ liệu khi AI được dùng để phân tích năng lực HS sau một năm. **7.B2.1**: Thực hiện quy tắc bảo mật an toàn thông tin khi đăng nhập tài khoản kiểm tra có tích hợp giám sát AI.
105	SHL: Tổng kết năm học tại lớp.	1	105	35	Máy tính, máy chiếu, nhạc kỷ niệm.	Lớp học	**2.2.TC1c**: Minh họa rõ ràng các thành tích của lớp qua các biểu đồ, hình ảnh lưu trữ trên đám mây trong buổi họp phụ huynh. **5.3.TC1a**: Sử dụng phần mềm thiết kế để tạo thiệp chúc mừng hè và gửi tặng các bạn trong lớp qua mạng xã hội. **2.6.TC1b**: Giải thích cách quản lý và làm đẹp danh tiếng trực tuyến trước khi chuyển sang khối lớp/cấp học mới.	**7.D2.1**: Thực hành cùng nhóm sử dụng công cụ AI hỗ trợ tạo video cảm ơn thầy cô và cha mẹ trong buổi tổng kết. **7.A1.1**: Giải thích lý do con người trực tiếp viết lời tri ân mới mang lại sự xúc động thực sự thay vì kịch bản mẫu từ AI. **7.B3.1**: Phát biểu cam kết cá nhân về việc sử dụng AI có trách nhiệm và lành mạnh trong suốt kỳ nghỉ hè sắp tới.

II. Nhiệm vụ khác (nếu có)

- Hướng dẫn học sinh hoàn thiện và đóng gói Hồ sơ năng lực số (E-Portfolio) lớp 7 để bàn giao cho giáo viên chủ nhiệm lớp 8 theo đúng Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT.

- Phối hợp với tổ Tin học tổ chức buổi truyền thông về "Kĩ năng sống sót an toàn trên không gian mạng" cho học sinh trước kì nghỉ hè.
- Thực hiện lưu trữ và quản lý hệ thống minh chứng số của các hoạt động trải nghiệm trong năm lên nền tảng dữ liệu chung của nhà trường.